

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NAM ĐỊNH
TRƯỜNG THPT NGUYỄN ĐỨC THUẬN

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC
NĂM HỌC 2021-2022

Vụ Bản – 09/2021



Số: 86/KH-THPTNDT

Vụ Bản, ngày 22 tháng 9 năm 2021

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
Năm học 2021-2022

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Căn cứ pháp lý

- Chỉ thị số 800/CT-BGDĐT ngày 24/8/2021 của Bộ GDĐT về thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022 ứng phó với dịch Covid-19, tiếp tục thực hiện đổi mới, kiên trì mục tiêu giáo dục đào tạo;

- Quyết định số 1727/QĐ-UBND ngày 13/8/2021 của UBND tỉnh Nam Định về việc ban hành Kế hoạch khung thời gian năm học 2021-2022;

- Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020 của Bộ GDĐT về việc triển khai giáo dục STEM trong giáo dục trung học;

- Công văn số 2384/BGDĐT-GDTrH ngày 01/7/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh. Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 của Bộ GDĐT về hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, THPT;

- Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ GDĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư 58/2011/TT-BGDĐT về việc đánh giá xếp loại học sinh THPT, THCS từ năm học 2020-2021;

- Công văn số 1299/SGDDT-GDTrH ngày 08/9/2020 của Sở GD&ĐT Nam Định về việc thực hiện thông tư 26/2020/TT-BGDĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT về đánh giá xếp loại học sinh THCS, THPT từ năm học 2020-2021;

- Công văn số 1194/SGDDT-GDTrH của Sở Giáo dục và Đào tạo Nam Định ngày 16 tháng 8 năm 2021 về việc triển khai chương trình giáo dục trung học năm học 2021 -2022;

- Công văn số 1310/SGDDT-GDTrH ngày 07/9/2021 của Sở GD&ĐT Nam Định về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2021-2022;

- Công văn 1370/SGDDT-GDCTHSSV ngày 16/9/2021 của Sở GD&ĐT Nam Định về việc hướng dẫn thực hiện công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, học sinh, sinh viên, giáo dục thể chất, y tế trường học năm học 2021-2022;

- Công văn 1371/SGDDĐT-QLCLGD ngày 08/9/2021 của sở GD&ĐT Nam Định về việc hướng dẫn công tác Quản lý CLGD năm học 2021-2022;

- Công văn số 1193/SGDDĐT-GDTrH về việc đánh giá hoạt động cụm trường THPT năm học 2020-2021, phương hướng hoạt động năm học 2021-2022;

- Công văn số 1359/SGDDĐT-VP ngày 14/9/2021 của Sở GDĐT về việc Hướng dẫn nhiệm vụ năm học 2021-2022 về công tác pháp chế;

- Công văn số 4040/BGDĐT-GDTrH ngày 16/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về hướng dẫn thực hiện chương trình GDPT cấp THCS, THPT ứng phó dịch Covid-19 năm học 2021-2022; Kế hoạch 1407/KH- SGDDĐT tổ chức dạy học ứng phó dịch Covid-19; Công văn số 1415/SGDDĐT-GDTrH ngày 22 tháng 9 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Nam Định về hướng dẫn thực hiện chương trình GDPT cấp THCS, THPT ứng phó dịch Covid-19 năm học 2021-2022;

- Căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2020- 2021 của trường THPT Nguyễn Đức Thuận và tình hình thực tế của trường THPT Nguyễn Đức Thuận đầu năm học 2021-2022;

- Căn cứ vào các văn bản chỉ đạo của huyện ủy - UBND huyện Vụ Bản đối với ngành GD&ĐT huyện Vụ Bản.

2. Căn cứ thực tiễn

2.1. Học sinh

- Năm học 2021 – 2022: Quy mô Nhà trường 19 lớp (Tăng 01 lớp so với năm học 2020-2021); Với tổng số 767 học sinh.

Khối	Số lớp	Học sinh				Số HS/lớp	Số HS lưu ban
		T.số	Nam	Nữ	Dân tộc		
12	6	250	108	142	0	41.6	0
11	6	236	105	131	1	39.3	0
10	7	280	116	164	0	40	0
Cộng	19	766	329	437	1	40,3	0

- Đa số các em học sinh ngoan, có ý thức chấp hành nề nếp tốt, có ý thức vươn lên trong học tập.

- Điểm tuyển sinh đầu vào lớp 10 năm học 2021-2022 là 25,5 điểm (xếp thứ 37/45 trường). Tổng điểm trung bình của 3 môn tuyển sinh là 33,63 (Xếp thứ 32/45 trường) Trong đó điểm trung bình môn Ngữ văn là 7,48 (Xếp thứ 26/45 trường); môn Toán là 6,73 (Xếp thứ 32/45 trường); Môn Tiếng anh 5,20 (Xếp thứ 33/45 trường)

2.2. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

2.2.1. Tổ chuyên môn và tổ văn phòng

STT	Tổ chuyên môn	Tổ trưởng	Số CB, GV, NV
1	Văn - Sử	Phùng Thị Thanh Mai	9
2	Toán - Tin	Lều Thị Mừng	8
3	Anh - Địa - GDCD	Lê Thị Thanh Huyền	10
4	Hóa - Sinh - KTNN	Phạm Thị Thuyết	9
5	Lý - KTCN - Thê dục	Phạm Văn Sang	11
6	Văn phòng	Lã Thị Loan	8

2.2.2. Giáo viên.

TT	Tổ bộ môn	Giáo viên		Đang viên	Số giáo viên						Tổ, Nhóm trưởng
		T.số	Nữ		Biên chế	Hợp đồng	Trình độ chuyên môn				
							ThS	ĐH	CD	Đang học	
1	Toán	5	4	5	5	0	0	5	0	0	Lều Thị Mừng
2	Văn	7	7	3	7	0	02	5	0	0	Phùng T Thanh Mai
3	Ngoại ngữ	6	6	2	6	0	04	2	0	0	Đỗ Thị Mai Hương
4	Lý	5	3	3	5	0	0	5	0	01	Vũ Đình Lý
5	Hóa	4	4	1	4	0	01	3	0	0	Trịnh Thị Tinh
6	Sinh	3	3	2	3	0	01	2	0	0	Phạm Thị Thuyết
7	Sử	2	2	1	2	0	01	2	0	0	Vũ Thị Kim Lan
8	Địa	2	2	1	2	0	0	2	0	0	Phạm Thị Chuyên
9	GDCD	2	2	1	2	0	0	2	0	0	Lê T Thanh Huyền
10	Tin học	2	2	2	2	0	0	2	0	0	Trần T. Thu Hiền
11	CN	2	1	1	2	0	0	2	0	0	Vũ Văn Thế
12	TD-QPAN	5	2	3	5	0	0	5	0	0	Phạm Văn Sang
	Tổng	45	38	25	45	01	09	37	0	01	

2.2.3. Cán bộ, nhân viên văn phòng.

TT	Bộ phận	Số lượng		Đang viên	Trình độ của giáo viên			
		T.số	Nữ		ThS	ĐH	CD	TC
1	BGH	3	2	3	02	01	0	0
2	Kế toán	1	1	0	0	0	01	0
3	Thư viện	1	1	0	0	0	01	0
4	Văn Thư	0	0	0	0	0	0	0
5	TB-CNTT	0	0	0	0	0	0	0

6	Bao vệ	3	0	0	0	0	0	0
7	Phục vụ	2	02	0	0	0	0	01
8	Y tế	1	01	0	0	0	0	01
	Tổng	11	7	3	01	02	02	02

2.3. Về cơ sở vật chất

- Trường mới thành lập năm 2006 nên được UBND tỉnh Nam Định, UBND huyện Vụ Bản đầu tư xây dựng tổng thể hài hòa cơ bản đủ các điều kiện phục vụ dạy học như: có đủ phòng học, phòng làm việc, phòng tổ chuyên môn, phòng học bộ môn, phòng Thư viện, Y tế, Đoàn thanh niên theo quy định;

- Trường được UBND tỉnh Nam Định công nhận là trường chuẩn quốc gia giai đoạn 2018 - 2023 vào tháng 06/2018;

- Khuôn viên nhà trường có diện tích 14529 m². Có tường rào kiên cố, đảm bảo an toàn; có công trường. Có sân vận động, nhà đa năng sử dụng tốt cho các hoạt động lớn và học sinh học thể dục thể thao.

- Sân trường được trồng cây xanh, có hệ thống bồn cây; Hệ thống cây xanh không ngừng được cải thiện.

- Có 21 phòng học kiên cố, bàn ghế đủ sử dụng, phục vụ; hệ thống điện chiếu sáng và quạt điện được trang bị đầy đủ. Có 18 phòng học đã được trang bị máy chiếu lắp cố định.

- Phòng học bộ môn: có 02 phòng thực hành Tin với 30 máy sử dụng tốt, có kết nối mạng Internet; 01 phòng thực hành Vật lý, 01 phòng thực hành Hóa học và 01 phòng thực hành Sinh học; có 03 phòng kho để đồ dùng dạy học. Tuy nhiên các phòng học bộ môn không đủ diện tích theo quy định.

- Có đầy đủ phòng chức năng cho Ban giám hiệu, kế toán, văn thư, thủ quỹ, các tổ bộ môn, Công đoàn, Đoàn TNCSHCM; Có 01 phòng họp hội đồng

- Có nhà xe giáo viên, nhà xe học sinh.

- Có công trình vệ sinh công cộng riêng cho giáo viên, học sinh và đảm bảo sử dụng tốt, đảm bảo vệ sinh môi trường; có công trình nước sạch cấp đủ nước uống và sử dụng hàng ngày cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

- Có khu nhà tập thể rộng rãi, thoáng mát đảm bảo nhu cầu ở và nghỉ trưa cho giáo viên; có khu vệ sinh hiện đại, hệ thống nước sạch đảm bảo.

2.3. Kết quả năm học 2020 - 2021

2.3.1. Kết quả giáo dục

- Kết quả xếp loại hạnh kiểm năm học 2020-2021 như sau:

LỚP	Tổng số HS	Tốt		Khá		TB		Yếu	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
10	237	217	91.56%	18	7.59%	2	0.84%	0	0.00
11	250	234	93.6%	15	6.00%	0	0.00%	1	0.40%
12	267	267	100%	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%
Tổng	754	718	95.23%	33	4.38%	2	0.27%	1	0.13%

- Kết quả xếp loại học lực năm học 2020-2021

LỚP	Tổng số HS	Giỏi		Khá		TB		Yếu		Kém	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
10	237	33	13.92%	125	52.74%	66	27.85%	13	5.49%	0	0%
11	250	61	24.40%	162	64.80%	24	9.60%	3	1.20%	0	0%
12	267	69	25.84%	194	72.66%	4	1.50%	0	0.00%	0	0%
Tổng	754	163	21.62%	481	63.79%	94	12.47%	16	2.12%	0	0%

2.3.2. Kết quả tham gia các kỳ thi, cuộc thi, hội thi

- Thi HSG văn hóa cấp tỉnh đạt: 5 giải Nhì, 11 giải Ba, 9 giải KK. Xếp thứ 14/45 trường trong toàn tỉnh. Lần đầu tiên trường đạt giải Ba toàn đoàn

- Cuộc thi KHKT và ngày hội STEM: Đạt giải Nhì lĩnh vực Khoa học xã hội và hành vi với sản phẩm “Giáo dục ý thức bảo tồn và phát huy không gian văn hóa quần thể di tích Phù Dầy tại trường THPT Nguyễn Đức Thuận trong thời đại 4.0”; Đạt giải Ba toàn đoàn xếp thứ 8/45 trường tham gia

- Cuộc thi hùng biện Tiếng anh đạt 2 giải ba, 1 giải KK, toàn trường xếp thứ 13/33 trường tham gia.

- Tham gia Hội khỏe Phù Đổng cấp tỉnh đạt 02 giải Nhì, 01 giải Ba, 03 giải KK. Toàn đoàn xếp thứ 27/45 trường và đạt giải KK toàn đoàn.

- Hội thi giải toán và các môn khoa học bằng Tiếng anh đạt: 02 Nhì; 06 Ba; 06 Khuyến khích.

- Thi GVĐG cấp tỉnh nhà trường có 03/4 giáo viên đạt GVĐG.

2.3.3. Kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2021

- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp: 100%

- Điểm bình quân thi tốt nghiệp THPT năm 2021: 7,325 đứng thứ 11 toàn tỉnh, đứng thứ hai huyện.

- Điểm trung bình các khối thi của trường: Khối A: 22,95; Khối A1: 22,4; Khối B: 21,17; Khối C: 21,87; Khối D: 21,75.

- Một số em đạt điểm cao theo khối thi THPT như: Em Nguyễn Quang Huy đạt 28,15 điểm khối A xếp thứ 6 của tỉnh; Em Trần Quang Khải đạt 27,9 điểm...

2.3.4. Kết quả thi đua

- Với những thành tích đạt được năm học 2020 - 2021 trường THPT Nguyễn Đức Thuận được Chủ tịch UBND tỉnh tặng danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc.

II. BỐI CẢNH GIÁO DỤC CỦA ĐỊA PHƯƠNG VÀ NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2021-2022

1. Bối cảnh bên ngoài

Lĩnh vực	Thời cơ (O)	Thách thức (T)
Cơ chế, chính sách	<ul style="list-style-type: none"> - Các văn bản quy phạm pháp luật liên quan lĩnh vực GD&ĐT tương đối đầy đủ, tạo cơ sở pháp lý cho hoạt động của Nhà trường. - Các văn bản hướng dẫn của Nhà nước và của ngành đã chỉ rõ nhiệm vụ của nhà trường. 	<ul style="list-style-type: none"> - Một số văn bản về chế độ chính sách; cơ chế còn bất cập với thực tiễn.
Kinh tế địa phương, gia đình học sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của Sở Giáo dục và Đào tạo Nam Định; Huyện ủy, UBND huyện Vụ Bản; các ban, ngành của địa phương huyện Vụ Bản; các xã trên địa bàn trường và sự đồng thuận của CMHS. - Điều kiện kinh tế của nhân dân địa phương ngày càng tốt hơn do đó việc huy động các nguồn lực trong xã hội để xây dựng nhà trường có nhiều thuận lợi 	<ul style="list-style-type: none"> - Đa số gia đình học sinh có kinh tế ở mức trung bình, nhiều CMHS phải đi làm ăn xa thiếu điều kiện quan tâm đến con cái, ít phối hợp với GVCN, với nhà trường giáo dục toàn diện học sinh. - Khu công nghiệp phát triển nên nhiều HS có tư tưởng bỏ học để đi làm công nhân. - CMHS và xã hội đòi hỏi ngày càng cao với nhà trường về chất lượng giáo dục của học sinh
Văn hóa, xã hội	<ul style="list-style-type: none"> - Nhiều địa phương, dòng họ có tổ chức khuyến học, thúc đẩy tốt việc học tập của học sinh. - An ninh, chính trị ổn định tạo cơ hội cho việc phát triển giáo dục, đào 	<ul style="list-style-type: none"> - Các biểu hiện sống xa hoa lãng phí, tệ nạn ngoài xã hội ít nhiều đã ảnh hưởng đến học đường

	<p>tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> - CNTT và truyền thông phát triển tạo điều kiện nghiên cứu, học tập cho người dạy và người học, góp phần nâng cao dân trí, thúc đẩy nhu cầu học tập. 	<ul style="list-style-type: none"> - Do yêu cầu đổi mới giáo dục, đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đòi hỏi ngày càng phải có chất lượng, hiệu quả: nhất là khả năng ứng dụng công nghệ thông tin, khả năng sáng tạo trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ. - Sử dụng mạng internet và các phương tiện thông tin không đúng đắn đã làm ảnh hưởng đến thời gian học tập, tác động xấu đến nhận thức và hành vi của một số học sinh.
Công nghệ, ngoại ngữ	<ul style="list-style-type: none"> - Nhiều tổ chức quốc tế được nhà nước cho phép hoạt động tại địa phương góp phần giải quyết kinh tế khó khăn, tạo điều kiện cho học sinh đi học. - Nhà trường đã phối hợp với các công ty trong việc phục vụ các hoạt động dạy học và dạy học ngoại ngữ với Người nước ngoài. - Nhà trường đã phối hợp với các công ty du học làm tốt công tác tư vấn, hỗ trợ và đã có một số học sinh của trường đi du học. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quan hệ quốc tế cộng đồng càng ngày càng mở rộng, du nhập các lối sống thiếu văn minh ảnh hưởng việc rèn luyện đạo đức của học sinh.

2. Bối cảnh bên trong

Lĩnh vực	Mặt mạnh (S)	Mặt yếu (W)
Đội ngũ CBGV	<ul style="list-style-type: none"> - 100% cán bộ, giáo viên đạt chuẩn đào tạo, trên 20% cán bộ, giáo viên có trình độ chuyên môn trên chuẩn. - Trên 70% cán bộ, giáo viên có độ tuổi dưới 40 có năng lực chuyên môn nghiệp vụ tốt, có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin vào việc đổi mới 	<ul style="list-style-type: none"> - Còn thiếu kinh nghiệm trong giảng dạy và giáo dục toàn diện học sinh. - Còn hạn chế về trình độ ngoại ngữ, nhất là tiếng Anh. - Đội ngũ giáo viên cốt cán chưa nhiều. - Trên 90% giáo viên nhà trường là Nữ, đa số còn đang trong độ

	<p>phương pháp giảng dạy, đổi mới các hoạt động giáo dục</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có tinh thần tự học, vươn lên hoàn thành công việc được giao. 	<p>tuổi sinh đẻ, nuôi con nhỏ nên chưa có điều kiện kinh tế, thời gian học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ lý luận chính trị.</p>
Học sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Chất lượng học tập khá cao; ý thức học tập tốt; - Đa số đạo đức tốt, cần cù, chịu khó, sống có trách nhiệm, tự giác chấp hành nội quy nhà trường và pháp luật nhà nước. 	<ul style="list-style-type: none"> - Một số học sinh phương pháp học tập chưa tốt, chưa tự giác trong học tập, ý thức tự học còn hạn chế, thụ động trong học tập và hoạt động phong trào; ý thức chưa tốt trong việc chấp hành nội quy, quy định của nhà trường, ý thức bảo vệ cơ sở vật chất của nhà trường chưa cao. - Còn hạn chế về kỹ năng sống, khả năng ngoại ngữ. - Nhà trường đang trong lộ trình mở rộng quy mô nên điểm tuyển sinh vào lớp 10 còn thấp.
CSVN, Thiết bị, diện tích	<ul style="list-style-type: none"> - Có đủ phòng học, nhà đa năng, khu vui chơi của học sinh; - Có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin kết nối internet tốt đáp ứng yêu cầu quản lý và dạy học. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thiếu diện tích đất làm sân chơi bãi tập, xây dựng các khu liên hợp thể thao; - Các phòng thực hành, thí nghiệm: phòng bộ môn chưa đủ diện tích theo quy định. - Các khu nhà học, nhà hiệu bộ, phòng tổ chuyên môn đã xuống cấp; Chưa có đủ các phòng theo quy định. - Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học còn thiếu, chưa đồng bộ. Số lượng máy tính không đủ cho học Tin học.

<p>Thông tin</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống thông tin tốt đảm bảo về mặt truyền thông: Website hoạt động hiệu quả: - Cơ ban có máy vi tính cho học sinh học tập và công tác văn phòng. - Đã ứng dụng nhiều phần mềm tiện ích để quản lý, điều hành và giảng dạy. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trình độ ngoại ngữ, tin học của một số CBGV chưa đáp ứng yêu cầu đòi hỏi mới. - Hệ thống máy tính, thiết bị văn phòng được trang bị đã lâu năm, đang dần hư hỏng và xuống cấp; thiếu máy vi tính.
<p>Tài chính</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Ngân sách theo chỉ tiêu được cấp đầy đủ hằng năm. - Trường tự chu về nguồn tài chính được cấp. Ngoài ra còn có nguồn thu từ học phí theo quy định của Nhà nước và nguồn xã hội hóa. - Xây dựng và thực hiện Quy chế chỉ tiêu nội bộ phù hợp thực tế đơn vị; chỉ tiêu hợp lý, đúng quy định, tiết kiệm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguồn ngân sách nhà nước cấp còn ít chủ yếu dùng để trả lương. - Khả năng huy động các nguồn tài chính ngoài ngân sách còn hạn chế. - Một số quy định và định mức hiện hành về quản lý tài chính chưa đáp ứng nhu cầu thực tế tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục của nhà trường.
<p>Đổi mới giáo dục</p>	<ul style="list-style-type: none"> - CBQL, cán bộ đảng viên, giáo viên cốt cán luôn tiên phong, gương mẫu trong đổi mới PPDH&KTĐG theo định hướng phát triển năng lực học sinh. - Tích cực ứng dụng CNTT vào việc đổi mới dạy học và quản lý. 	<ul style="list-style-type: none"> - Việc nhận thức về đổi mới giáo dục tương đối tốt nhưng một số giáo viên chưa theo kịp, chưa thực sự đổi mới. - Hỗ trợ về tài chính cho việc đổi mới giáo dục còn hạn chế, chưa kích thích được sự sáng tạo của đội ngũ.
<p>Lãnh đạo và quản lý</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đạt chuẩn đào tạo cán bộ quản lý. - CBQL luôn tự học nâng cao trình độ chuyên môn và nghiệp vụ. - Quản lý trường học theo kế hoạch dài hạn và ngắn hạn, với định hướng rõ ràng. - Có tỷ lệ tín nhiệm tương đối cao trong đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên. Có uy tín trong học sinh, PHHS, lãnh đạo và 	<ul style="list-style-type: none"> - Trình độ ngoại ngữ vẫn còn hạn chế. - Kỹ năng quản lý của một số tổ trưởng chuyên môn chưa được tốt. - Việc xây dựng văn hóa trường học chưa đáp ứng được so với với yêu cầu đặt ra.

nhân dân địa phương. - Các đoàn thể chính trị, xã hội hoạt động hiệu quả góp phần xây dựng trường học vững mạnh

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Mục tiêu chung.

1. Thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành bằng những hoạt động thiết thực, hiệu quả, gắn với việc đổi mới hoạt động giáo dục của nhà trường, rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, ý thức chấp hành kỷ luật của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

2. Thực hiện tốt công tác phòng chống dịch Covid-19, chủ động, linh hoạt trong việc thực hiện chương trình, xây dựng kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; đẩy mạnh giáo dục STEM; nâng cao hiệu quả công tác giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, kỹ năng sống, các hoạt động trải nghiệm cho học sinh; tăng cường an ninh, an toàn trường học, xây dựng văn hóa học đường và môi trường giáo dục nhà trường lành mạnh.

3. Quan tâm công tác bồi dưỡng Học sinh giỏi để nâng cao kết quả bồi dưỡng học sinh giỏi và tăng số lượng học sinh thi Tốt nghiệp THPT đạt điểm cao.

4. Quan tâm công tác bồi dưỡng và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý; bồi dưỡng đội ngũ giáo viên; Nâng cao trách nhiệm đạo đức công vụ của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

5. Tích cực đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn theo nghiên cứu bài học và theo chuyên đề; đổi mới PPDH, đổi mới kiểm tra đánh giá, đổi mới hình thức tổ chức dạy học; Làm tốt công tác giáo dục hướng nghiệp.

6. Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ và hội nhập quốc tế. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong quản lý, dạy học, các hoạt động giáo dục và truyền thông giáo dục.

7. Tập trung mọi nguồn lực, đẩy mạnh công tác xã hội hóa, thực hiện tốt công tác vận động tài trợ, tăng cường vật chất, thiết bị dạy học, tạo môi trường xanh, sạch, đẹp, an toàn, thân thiện; thực hiện tốt công tác tự đánh giá; chú ý hơn nữa đến công tác truyền thông.

8. Tích cực chuẩn bị các điều kiện để triển khai chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Kết quả học lực, hạnh kiểm, các kỳ thi, hội thi

TT	Nội dung	Chỉ tiêu	Ghi chú
1	Tỉ lệ học sinh bỏ học, bao lưu	< 1%	
2	Xếp loại Hạnh kiểm	Tốt: >91%; Khá: <7%; Trung bình: <2%; Yếu: 0%	
3	Xếp loại Học lực	Giỏi: >15%; Khá: > 60%; Trung bình: <20%; Yếu: <3%; Kém: 0%	
4	Tỉ lệ học sinh lên lớp thẳng	Trên 98%	
5	Thi Tốt nghiệp THPT	- Học sinh đỗ tốt nghiệp 100% - Điểm bình quân các môn thi tốt nghiệp phần đầu giữ vững top 15 và đứng thứ 2 huyện - Có từ 15 học sinh trở lên đạt từ 26 điểm, có 05 em đạt từ 27 điểm trở lên.	
6	Tỉ lệ học sinh thi nghề đỗ	Đạt 100%	
7	Tỉ lệ học sinh đỗ vào các trường Đại học, Cao đẳng đợt 1	Đạt trên 60%	
8	Thi HSG văn hóa lớp 12	- 100% các đội dự thi có giải. - Thứ tự các đội phần đầu đạt từ thứ 23 trở lên, Toàn đoàn xếp thứ 24 trở lên.	
9	Tham dự giải TDTT	Có huy chương, toàn đoàn xếp thứ 27 trở lên; xếp thứ 3 trong huyện	
10	Thi khoa học kỹ thuật cấp tỉnh và ngày hội STEM	Có 01 sản phẩm dự thi KIKT đạt giải KK trở lên, có 01 sản phẩm tham gia ngày hội STEM đạt giấy khen	
11	Thi hùng biện Tiếng Anh cấp tỉnh	Có học sinh đạt giải Ba trở lên; toàn đoàn đạt giải khuyến khích	
12	Thi giải toán và các môn khoa học bằng Tiếng anh	Các môn tham gia đều có giải, phần đầu có giải Nhì	
13	Thi Olympic các môn	100% học sinh tham gia	
14	Các cuộc thi khác	Tham gia đầy đủ, phần đầu có học sinh đạt giải	

2.2. Đạo đức lối sống học sinh

- 100% học sinh chấp hành tốt nội quy nhà trường, pháp luật của Nhà nước

- 100% học sinh tham gia các cuộc thi nhằm giáo dục đạo đức lối sống cho học sinh của nhà trường

2.3. Chất lượng đội ngũ nhà giáo, Cán bộ quản lý, nhân viên

- 100% CBQL do Giám đốc Sở GDĐT đánh giá đạt loại hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- 100 % Viên chức do Hiệu trưởng đánh giá đạt từ hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

- 100% CBQL, GV được đánh giá từ mức Đạt trở lên theo chuẩn Hiệu trưởng và chuẩn nghề nghiệp giáo viên

2.4. Thi đua

TT	Nội dung	Chỉ tiêu
I	CÁ NHÂN	
1	Số CB, GV, NV đạt Lao động tiên tiến	Đạt 95%
2	Số CB, GV, NV đạt chiến sỹ thi đua cấp cơ sở	7-8 đồng chí
3	Số CB, GV, NV được Giám đốc Sở tặng giấy khen	03 đồng chí
II.	TẬP THỂ	
1	Tổ lao động tiên tiến	3/6 tổ
2	Trường	Tập thể lao động xuất sắc hoặc Bằng khen của Chủ tịch tỉnh, Bộ trưởng Bộ giáo dục;
3	Chi bộ Đảng	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
4	Công đoàn	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
5	Đoàn thanh niên	Bằng khen của tỉnh đoàn trở lên

IV. NỘI DUNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC

1. Chương trình chính khóa

Thực hiện công văn 1310/SGDDĐT-GDTrH của Sở Giáo dục và Đào tạo Nam Định ngày 07 tháng 9 năm 2021 về Hướng dẫn nhiệm vụ GDTrH năm học 2021-2022 nhà trường chỉ đạo các tổ, nhóm chuyên môn xây dựng Kế hoạch giáo dục môn học đảm bảo số giờ theo khung chương trình các môn học và hoạt động giáo dục đã xây dựng năm học 2020- 2021. Trong giai đoạn dịch bệnh được kiểm soát tăng thời lượng học chính khoá một số môn để HS được học các kiến thức cơ bản, cốt lõi của chương trình; Tổ chức dạy một số tiết tự chọn cùng cố kiến thức, kỹ năng cho học sinh.

STT	Môn học	Số tiết từng môn lớp 10			Số tiết từng môn lớp 11			Số tiết từng môn lớp 12		
		HK I	HKII	Cả năm	HKI	HKII	Cả năm	HKI	HKII	Cả năm
1	Ngữ văn	54	51	105	72	51	123	54	51	105
2	Toán	54	51	105	72	51	123	72	51	123
3	GD C.dân	18	17	35	18	17	35	18	17	35
4	Vật lý	36	34	70	36	34	70	36	34	70
5	Hóa học	36	34	70	36	34	70	36	34	70
6	Sinh học	18	17	35	27	25	52	27	25	52
7	Lịch sử	18	34	52	18	17	35	36	17	53
8	Địa lý	36	17	53	18	17	35	18	33	51
9	Công nghệ	18	34	52	18	34	52	18	17	35
10	Thể dục	36	34	70	36	34	70	36	34	70
11	Ngoại ngữ	54	51	105	54	51	105	54	51	105
12	Tin học	36	34	70	35	17	52	18	34	52
13	GDQP-AN	18	17	35	18	17	35	18	17	35
14	Tự chọn	72	68	140	72	68	140	72	68	140
15	GD Tập thể	36	34	70	36	34	70	36	34	70
Tổng số		540	527	1067	566	501	1067	549	517	1066
Số giờ bình quân/ tuần		30	31	30,5	31,4	29	30,5	30,5	30	30,5

Dạy học tự chọn:

Các nhóm chuyên môn xây dựng các chủ đề tự chọn bám sát. Khối 10 dạy tự chọn 8 môn: Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh, Vật Lý, Hóa học, Sinh học, Lịch Sử, Địa lý. Khối 11, 12 mỗi lớp tổ chức tự chọn 6 môn trong tổng số 9 môn theo số giờ cụ thể:

SỐ GIỜ TỰ CHỌN													
STT	MÔN	Khối 10				Khối 11				Khối 12			
		HKI		HKII		HKI		HKII		HKI		HKII	
		A1,2,3,4,6	A5	A1,2,3,4,6	A5	A1,2,3	A4,5,6	A1,2,3	A4,5,6	A1,2,3	A4,5,6	A1,2,3	A4,5,6
1	Ngữ Văn	14	18	13	17	10	18	13	17	9	18	8	17
2	Toán	14	18	13	13	13	18	13	17	13	18	12	17
3	Tiếng Anh	18	18	17	17	13	18	12	17	10	18	9	17
4	Vật Lý	13	3	12	8	14		13		18		17	0
5	Hóa học	9	3	9	4	13		9		13		13	0
6	Snh học	4	3	4		9		8	0	9		9	0
7	Lịch Sử		5		5		8	0	8	0	9	0	8
8	Địa lý		4		4		5	0	5	0	5	0	5
9	GDCD						5		4	0	4	0	4
Tổng số		72	72	68	68	72	72	68	68	72	72	68	68

2. Hoạt động ngoại khóa, câu lạc bộ

Hoạt động ngoại khóa: Tìm hiểu truyền thống văn hóa, di tích lịch sử của địa phương; tìm hiểu về tình bạn, tình yêu;

Câu lạc bộ: Câu lạc bộ nghệ thuật (văn nghệ; mỹ thuật); câu lạc bộ truyền thông; CLB thể dục thể thao (bóng đá, bóng rổ).

Mục tiêu:

- Xây dựng môi trường học tập lành mạnh để học sinh phát huy năng lực, sở trường của bản thân.

- Tạo sân chơi sôi nổi, bổ ích, li thú, thu hút học sinh tham gia góp phần tháo gỡ, chia sẻ những khó khăn vướng mắc của học sinh

- Hình thành những phẩm chất chủ yếu (yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm) và năng lực chung (năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo) cho học sinh, xây dựng nguồn cho các cuộc thi cấp cụm, cấp tỉnh.

Chi tiêu: 100% HS tham gia các hoạt động ngoại khóa; 50-60% HS tham gia các câu lạc bộ có kỹ năng đạt yêu cầu.

Nhiệm vụ:

- Thành lập các ban phụ trách, hướng dẫn HS tham gia các câu lạc bộ, quản lý thực hiện các hoạt động ngoại khóa.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động phù hợp với bối cảnh của nhà trường và địa phương cũng như năng lực của học sinh. Chuẩn bị cơ sở vật chất thiết bị cơ bản phục vụ tốt cho thực hiện các hoạt động ngoài giờ cũng như hoạt động của câu lạc bộ

- Tổ chức và chỉ đạo thực hiện kế hoạch theo đúng tiến độ

- Kiểm tra, đánh giá theo tháng hoặc sau mỗi hoạt động nhằm động viên, rút kinh nghiệm kịp thời.

- Tận dụng nguồn kinh phí hiện có cũng như tăng cường xã hội hóa để duy trì tốt các câu lạc bộ.

Giải pháp:

- BGH, GV chủ nhiệm tìm hiểu nguyện vọng, năng lực, nhu cầu tham gia các hoạt động ngoại khóa của HS, các CLB để từ đó cho HS đăng ký tham gia trên cơ sở đồng ý của PHHS. Phân công nhiệm vụ cho các GV phụ trách các CLB và hoạt động ngoại khóa theo đúng chức năng và nhiệm vụ.

- Trên cơ sở đăng ký của HS, điều kiện thực tế của nhà trường, kế hoạch hoạt động được các ban/chủ nhiệm các CLB xây dựng có chất lượng hiệu quả đáp ứng được nhu cầu tự khẳng định bản thân của HS.

- GV phụ trách, hướng dẫn các CLB sử dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức thực hiện phù hợp phát huy phẩm chất năng lực của người học, tạo cơ hội để học sinh phát huy vai trò chủ thể của hoạt động.

- Nhà trường trang bị CSVC, thiết bị thiết yếu nhất cho việc thực hiện các hoạt động ngoại khóa, hoạt động của các CLB đồng thời huy động kinh phí từ các thành viên CLB cũng như PHHS để bổ sung dụng cụ học tập, tổ chức CLB.

- BGH thường xuyên theo dõi các hoạt động ngoại khóa, quá trình giảng dạy, học tập tại các CLB từ đó nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm đồng thời khuyến khích động viên để các hoạt động được thực hiện hiệu quả.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công tác chuyên môn.

1.1. Đổi mới quản lý dạy học

1.1.1. Mục tiêu:

- Đề cao tinh thần đổi mới và sáng tạo trong quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục. Tập trung đổi mới phong cách, nâng cao hiệu quả công tác quản lý theo

hướng tăng cường phân cấp quản lý, thực hiện quyền tự chủ trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục đi đôi với việc nâng cao năng lực quản trị nhà trường.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập.

- Nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý dạy và học trong trạng thái bình thường mới; duy trì chất lượng giáo dục trong điều kiện dịch bệnh diễn biến phức tạp.

1.1.2. Nhiệm vụ:

- Đẩy mạnh tin học hoá quản lý hoạt động giáo dục theo hướng sử dụng các hệ thống phần mềm quản lý trực tuyến, tập trung nhằm tăng hiệu quả quản lý, tiết kiệm chi phí đầu tư và nhân lực.

- Đảm bảo hiệu quả công tác quản lý, chất lượng dạy học trực tuyến hoàn thành chương trình trong điều kiện phải ngừng đến trường.

1.1.3. Chỉ tiêu:

- Thực hiện chuyển đổi số đúng tiến độ theo chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo Nam Định và UBND Huyện Vụ Bản.

- Tiếp tục sử dụng hiệu quả phần mềm quản lý nhà trường Vnedu.

- Nhà trường tổ chức họp, chỉ đạo điều hành trực tuyến qua Zoom, Google Meet khi dịch Covid-19 đang diễn biến phức tạp; Triển khai các công việc qua email, Nhóm Zalo “Trường THPT Nguyễn Đức Thuận”

- 100% giáo viên thực hiện thành thạo dạy học và kiểm tra đánh giá trực tuyến qua Zoom; Google Meet; Shub Classroom, Google Form...

- Mỗi giáo viên tổ chức ít nhất 2 bài kiểm tra bằng hình thức trực tuyến/ học kỳ.

- 100% học sinh tham gia học trực tuyến đảm bảo hiệu quả.

1.1.4. Giải pháp:

- Tiếp tục thực hiện công tác cải cách hành chính; tăng cường công tác quản lý của Ban giám hiệu, thực hiện linh hoạt kế hoạch nhà trường, không ngừng nâng cao hiệu quả, hiệu lực của quản lý.

- Trên cơ sở biên chế được giao, cân đối định mức lao động, phân công kiêm nhiệm các nhiệm vụ đảm bảo mặt bằng lao động trong toàn trường.

- Quán triệt các văn bản chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý. Chỉ đạo đội ngũ giáo viên thường xuyên tự học tự bồi dưỡng năng lực sử dụng công nghệ thông tin. Phân công cán bộ quản lý, giáo viên tham gia các lớp tập huấn CNTT do Sở giáo dục tổ chức.

- Nhà trường chuẩn bị nền tảng về CNTT như đường truyền internet, zoom bản quyền...

- Tổ chức tập huấn phần mềm quản lý, phần mềm dạy học cho đội ngũ giáo viên. Tổ chức hội thảo về dạy học trực tuyến cho giáo viên.

- Tiếp tục thực hiện kiểm tra, phê duyệt kế hoạch bài học của giáo viên bằng hình thức trực tuyến.

- Duy trì trao đổi thông tin với cha mẹ học sinh bằng hình thức trực tuyến: Tuyên truyền nâng cao nhận thức của cha mẹ học sinh trong công tác quản lý học sinh trong học trực tuyến; Phối hợp với cha mẹ học sinh trang bị điều kiện dạy học trực tuyến: Thiết bị, phần mềm Zoom

- Tổ chức song song hai hình thức dạy học trực tiếp và trực tuyến. Trong điều kiện học sinh được đến trường thực hiện nội dung chương trình dạy học trực tiếp buổi sáng, đối với nội dung dạy học tự chọn, hướng dẫn học tổ chức dạy trực tuyến tạo thói quen cho giáo viên và học sinh.

- Khuyến khích GV hỗ trợ việc học tập của HS trên nền tảng CNTT có sẵn, ứng dụng CNTT trong quản lý kết quả học tập của HS.

- Sử dụng hình thức trực tuyến trong tổ chức thi thử Học sinh giỏi, thi thử tốt nghiệp THPT, thi Olympic các môn học cấp trường.

1.2. Đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh

1.2.1. Mục tiêu:

- Tiếp tục thực hiện đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh, chú trọng vào khả năng vận dụng sáng tạo tri thức của học sinh trong những tình huống ứng dụng khác nhau.

- Năm được kết quả học tập của HS, mục tiêu đạt được của bộ môn/giáo dục từ đó tìm hiểu nguyên nhân, đưa ra những quyết định điều chỉnh để nâng cao chất lượng.

1.2.2. Nhiệm vụ:

- Căn cứ vào chuẩn kiến thức, kỹ năng (theo định hướng tiếp cận năng lực) từng môn học, hoạt động giáo dục từng môn, từng lớp; yêu cầu cơ bản cần đạt về kiến thức, kỹ năng, thái độ (theo định hướng tiếp cận năng lực) của học sinh của khối lớp để thực hiện kiểm tra đánh giá học sinh.

- Phối hợp giữa đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì, giữa đánh giá của giáo viên và tự đánh giá của học sinh, giữa đánh giá của nhà trường và đánh giá của gia đình, cộng đồng.

- Kết hợp giữa hình thức đánh giá bằng trắc nghiệm khách quan và tự luận nhằm phát huy những ưu điểm của mỗi hình thức đánh giá này.

- Có công cụ đánh giá thích hợp nhằm đánh giá toàn diện, công bằng, trung thực, có khả năng phân loại, giúp giáo viên và học sinh điều chỉnh kịp thời việc dạy và học.

1.2.3. Chi tiêu:

- 100% giáo viên thực hiện kiểm tra đánh giá học sinh theo TT58, TT26 và TT40 (đối với môn QPAN).

- 100% các bài kiểm tra định kỳ được xây dựng ma trận đề theo hướng đánh giá năng lực phẩm chất của học sinh; 100% cán bộ, giáo viên sử dụng mạng giáo dục vnedu để cho điểm, tổng kết, thống kê, báo cáo.

- Mỗi môn thi Tốt nghiệp THPT xây dựng được ngân hàng câu hỏi dùng cho khảo sát chất lượng và dùng để học sinh tự luyện.

- Mỗi môn có đội tuyển tham gia thi học sinh giỏi cấp tỉnh ra ít nhất 05 đề thi thử theo từng giai đoạn.

1.2.4. Giải pháp

- Chỉ đạo các tổ nhóm chuyên môn nghiên cứu, thực hiện nghiêm túc thông tư 26/2020/TT-BGD ngày 26/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Yêu cầu giáo viên nghiêm túc thực hiện đúng quy chế ở tất cả các khâu xây dựng ma trận, ra đề, coi, chấm kiểm tra, đánh giá học sinh trong đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh. Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông không kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung phải thực hiện tính gián và các nội dung hướng dẫn học sinh tự học ở nhà theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT trong điều kiện phòng, chống dịch Covid-19

- Đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng chú trọng đánh giá phẩm chất và năng lực của học sinh. Chú trọng đánh giá quá trình: đánh giá trên lớp; đánh giá bằng hồ sơ; đánh giá bằng nhận xét; kết hợp kết quả đánh giá trong quá trình giáo dục và đánh giá tổng kết cuối kỳ, cuối năm học.

- Chủ động kết hợp một cách hợp lý, phù hợp giữa hình thức trắc nghiệm tự luận với trắc nghiệm khách quan, giữa kiểm tra lý thuyết và kiểm tra thực hành trong các bài kiểm tra. Tiếp tục nâng cao yêu cầu vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn, đối với các môn khoa học xã hội và nhân văn cần tăng cường ra các câu hỏi

mở; gắn với thời sự quê hương, đất nước để học sinh được bày tỏ chính kiến của mình về các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội.

- Thực hiện kế hoạch khảo sát chung của Sở Giáo dục. Tổ chức kiểm tra chung, đề chung các bài kiểm tra định kỳ các môn học sinh khối 12 dự thi tốt nghiệp theo cấu trúc đề thi TNPT năm 2021. Đối với các bộ môn khác và khối 10,11 tùy theo đặc thù từng môn, tổ chức xây dựng ma trận đề kiểm tra chung hoặc đề kiểm tra chung nhằm bảo đảm tính công bằng khách quan trong đánh giá HS.

- Tùy theo diễn biến của tình hình dịch bệnh Covid-19, tùy theo điều kiện của nhà trường, đặc điểm của từng lớp giáo viên có thể thực hiện các bài kiểm tra trên giấy hoặc kiểm tra trực tuyến.

1.3. Nâng cao chất lượng dạy học, sinh hoạt tổ (nhóm) chuyên môn

1.3.1. Mục tiêu:

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, giữ vững kết quả các hoạt động giáo dục xếp trên mức trung bình so với các trường THPT trong tỉnh.

- Phát huy năng lực sáng tạo của đội ngũ giáo viên trong xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục, tăng cường năng lực ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, sẵn sàng thích ứng với điều kiện dịch bệnh diễn biến phức tạp đảm bảo chất lượng giáo dục, hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học.

- Tăng cường trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm trong giảng dạy nhằm xây dựng đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn tốt, đủ năng lực tham gia các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ do Sở Giáo dục và đào tạo tổ chức.

1.3.2. Nhiệm vụ

- Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường, tổ chuyên môn, bộ môn và của giáo viên theo hướng linh hoạt phù hợp với tình hình dịch bệnh, đảm bảo các nội dung cốt lõi.

- Chỉ đạo đổi mới PPDH, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển năng lực học sinh.

- Tăng cường kiểm tra, đôn đốc kịp thời trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục của giáo viên.

- Tăng cường sự hợp tác trong đội ngũ giáo viên, xây dựng kế hoạch giáo dục, nghiên cứu xây dựng các chuyên đề dạy học, tích hợp liên môn, bài giảng STEM, kế hoạch bài giảng...có chất lượng, phù hợp tình hình thực tế.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, sẵn sàng thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.

1.3.3. Chỉ tiêu:

- 100 % giáo viên tích cực đổi mới phương pháp dạy học, sử dụng linh hoạt các kỹ thuật dạy học tích cực, đa dạng hóa hình thức dạy học. Kết hợp dạy học trên lớp và dạy học ngoài không gian lớp học. Tăng cường hoạt động trải nghiệm, thực hiện giáo dục STEM.

- Tăng cường sử dụng hợp lý CNTT, khai thác tối đa hiệu năng các thiết bị dạy học, phương tiện nghe nhìn, (phòng học bộ môn, coi trọng thực hành thí nghiệm). Tuyệt đối không để lãng phí thiết bị; dạy đầy đủ các tiết thực hành các môn Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học, Ngoại ngữ...

- Mỗi giáo viên đăng ký và thực hiện ít nhất 1 tiết dạy đổi mới phương pháp dạy học/bài học STEM.

- Mỗi nhóm chuyên môn thực hiện ít nhất 1 bài/ chủ đề dạy học theo hình thức nghiên cứu bài học/1khối lớp. Tổ chức ít nhất 1 hoạt động giáo dục tích hợp/ hoạt động trải nghiệm ngoài không gian lớp học nếu dịch bệnh được kiểm soát.

1.3.4. Giải pháp

- Bồi dưỡng đội ngũ giáo viên: Đầu năm học chỉ đạo giáo viên xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên. Không ngừng tự học tự bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ. Động viên giáo viên tự học sử dụng công nghệ thông tin, Tiếng Anh. Đề cao vai trò tiên phong trong CNTT của GV bộ môn Tin học nhằm hỗ trợ tích cực cho GV trong việc ứng dụng các phần mềm, thiết bị dạy học hiện đại. Phân công giáo viên Tiếng Anh hỗ trợ giáo viên bồi dưỡng giáo viên các môn thực hiện giảng dạy các môn bằng Tiếng Anh.

- Tổ chức cho giáo viên cốt cán tham gia đầy đủ các lớp tập huấn về đổi mới PPDH, trên cơ sở nội dung tập huấn của Sở GD nhà trường tổ chức lớp tập huấn cho toàn thể đội ngũ cán bộ giáo viên của nhà trường.

- Đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn, các nhóm chuyên môn tăng cường sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, tập trung trao đổi, thảo luận về các chủ đề, nội dung giảng dạy, Các môn khoa học thảo luận xây dựng và thực hiện bài học STEM rút kinh nghiệm tháo gỡ những khó khăn gặp phải khi giảng dạy.

- Chú ý lựa chọn phương pháp dạy học thích hợp, xây dựng hệ thống câu hỏi hợp lý; tập trung vào trọng tâm, tránh nặng nề, quá tải, nhất là đối với những bài dài, bài khó, bài nhiều kiến thức mới; chú trọng bồi dưỡng năng lực độc lập suy nghĩ cho học sinh, giúp học sinh biết vận dụng sáng tạo kiến thức đã học vào thực tế, tránh cho các em thói quen ghi nhớ máy móc, lối học thụ động. Chú trọng dạy học thực hành, bảo đảm cân đối giữa truyền thụ kiến thức và rèn luyện kỹ năng cho học sinh; chú trọng liên hệ thực tế phù hợp với nội dung bài học.

- Thảo luận thiết kế bài giảng linh hoạt, khoa học, sắp xếp hợp lý các hoạt động của giáo viên và học sinh; phối hợp tốt giữa làm việc cá nhân và theo nhóm; phát huy khả năng tích cực hứng thú trong học tập của HS và vai trò chủ đạo của GV trong tổ chức quá trình dạy học, tăng cường hướng dẫn học sinh tự học.

- Tăng cường dự giờ để đánh giá việc thực hiện đổi mới PPDH của các giáo viên, góp ý kịp thời đối với những giáo viên chưa tích cực trong việc đổi mới PPDH. Tổ chức các giờ dạy học đổi mới PPDH hiệu quả để cho giáo viên toàn trường dự giờ học tập kinh nghiệm: Đầu năm cho GV các tổ đăng kí thời gian dạy giờ DMPPDH trên cơ sở đó sắp xếp lịch dạy của các GV vào tiết SHCM để tất cả GV trong tổ đi dự giờ. Tổ chức kiểm tra định kỳ và đột xuất việc sử dụng TBDH của các tổ CM, hồ sơ sổ sách của phòng thiết bị. Ứng dụng các phần mềm mô phỏng thí nghiệm (Môn Lý, Hóa, Sinh).

- Tổ chức báo cáo Sáng kiến kinh nghiệm đầu năm học để giáo viên có cơ hội trao đổi, thể hiện, nâng cao năng lực. Các tổ chuyên môn duy trì thao giảng hàng tháng để trao đổi, rút kinh nghiệm, học tập lẫn nhau.

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra nội bộ trường học để thúc đẩy tinh thần nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ dạy và học của cán bộ giáo viên.

1.4. Tham gia các hội thi chuyên môn, hoạt động cụm trường

1.4.1. Mục tiêu:

- Tạo cơ hội cán bộ quản lý giáo viên, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm dạy học và giáo dục. Tạo môi trường học tập; phát huy năng lực, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên, cơ hội giao lưu học tập cho học sinh.

1.4.2. Nhiệm vụ:

Căn cứ hướng dẫn của Sở giáo dục và Đào tạo Nam Định, kết quả hoạt động cụm trường Mỹ Lộc – Vụ Bản năm học 2020- 2021; phối hợp với các trường trong cụm xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tổ chức hoạt động chuyên môn cụm trường phù hợp điều kiện thực tế

1.4.3. Chỉ tiêu

- Tham gia 100% các hội thi chuyên môn do Sở giáo dục tổ chức và đạt giải bằng hoặc vượt mức kế hoạch đặt ra.

- Tham gia tích cực các hoạt động cụm trường THPT Mỹ Lộc – Vụ Bản: Hội thi Giáo viên dạy Giỏi môn GDCD, hội thảo xây dựng kế hoạch giáo dục thực hiện chương trình 2018, thi học sinh giỏi cụm dành cho học sinh lớp 11

1.4.4. Giải pháp

- Đầu năm học nhà trường phát động phong trào thi đua, phát động các cuộc thi trong cán bộ giáo viên. Trong tháng 9 tổ chức giáo viên đăng ký tham gia hoạt động chuyên môn, tham gia các hội thi cấp trường, cấp tỉnh.

- Tháng 10 tổ chức thi SKKN cấp trường để giáo viên được trao đổi, học tập. Nhà trường phát hiện lựa chọn bồi dưỡng giáo viên đủ năng lực tham gia các cuộc thi cấp tỉnh đạt kết quả.

- Tích cực tham gia hoạt động chuyên môn cụm trường để trao đổi nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ.

- Chỉ đạo môn GDCD xây dựng chuyên đề dạy học tích hợp phòng chống tham nhũng để tham dự hội thi Giáo viên dạy Giỏi cụm Mỹ Lộc – Vụ Bản.

1.5. Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện

1.5.1. Mục tiêu

- Quan tâm, động viên kịp thời giúp các em có thêm động lực, niềm tin để tham gia các hoạt động học tập và giáo dục đạt kết quả tốt nhất.

1.5.2. Nhiệm vụ

- Xây dựng kế hoạch giáo dục cho HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu, HS gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

- Giáo dục HS có năng khiếu về các môn học KHTN, KHXH, văn nghệ, TDTT.

- Rà soát, đánh giá kết quả các hoạt động giáo dục HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu, HS gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện để hỗ trợ khen thưởng, động viên HS kịp thời.

- Huy động sự trợ giúp của các nhà hảo tâm, PHHS để giúp các em hoàn thành mục tiêu giáo dục

1.5.3. Chỉ tiêu:

- 100% HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu, HS gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đều được nhà trường quan tâm, giúp đỡ, động viên kịp thời.

1.5.4. Giải pháp

- Giao cho GVCN, GV bộ môn rà soát, phát hiện HS có năng khiếu, tìm hiểu HS có hoàn cảnh khó khăn, HS gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

- Chỉ đạo các TCM, đoàn thanh niên, hội chữ thập đỏ xây dựng kế hoạch có các phương án khả thi trong triển khai giáo dục HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu, HS gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện có theo dõi đánh giá sự tiến bộ của HS.

- Định kỳ tổ chức các hoạt động đánh giá, khen thưởng, động viên kịp thời HS có năng khiếu, HS có hoàn cảnh khó khăn cũng như gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

- Phối hợp với các tổ chức, cá nhân trong giúp đỡ HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu, HS gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

1.6. Tổ chức ôn thi Tốt nghiệp THPT năm 2022

1.6.1. Mục tiêu

- Nâng cao chất lượng đại trà, đảm bảo kiến thức cơ bản theo chương trình GDPT và chuẩn kiến thức kỹ năng, bám sát phù hợp với yêu cầu về nội dung của đề thi tốt nghiệp THPT năm 2022.

- Bổ sung kiến thức nâng cao cho học sinh lớp 12 nhất là các học sinh khá giỏi để các em có đủ khả năng, tự tin tham gia kỳ thi tốt nghiệp THPT đạt kết quả cao nhất hướng tới xét tuyển vào các trường ĐH-CD.

- Cùng cố kiến thức cho học sinh yếu kém, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, có nguy cơ bị điểm liệt bài thi trong kỳ thi tốt nghiệp THPT.

1.6.2. Nhiệm vụ

- Xây dựng kế hoạch ôn tập cho HS khối 12 đảm bảo bám sát nội dung của kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022 ngay từ đầu năm học.

- Tổ chức dạy học phân hóa theo năng lực và nguyện vọng của HS đảm bảo phù hợp với mục đích là chỉ để tốt nghiệp THPT hoặc vừa tốt nghiệp THPT vừa lấy kết quả xét ĐH-CD.

- BGH cùng các TCM tìm giải pháp hiệu quả trong nâng cao chất lượng đầu mạnh, giúp đỡ HS yếu kém có nguy cơ bị điểm liệt. Thường xuyên đánh giá kết quả thực hiện và có những biện pháp điều chỉnh kịp thời

- Có kế hoạch dạy ôn thi TN THPT 2022 bằng hình thức trực tuyến khi dịch Covid diễn biến phức tạp.

1.6.3. Chỉ tiêu

- 100% HS khối 12 năm học 2021-2022 đỗ tốt nghiệp; có điểm trung bình xếp thứ 15 trở lên trong tỉnh và xếp thứ 2 của huyện Vụ Bản; có 70-80% HS đỗ ĐH-CD.

- Có từ 15 học sinh trở lên đạt từ 26 điểm, có 05 em đạt từ 27 điểm trở lên.

1.6.4. Giải pháp

- Thực hiện tốt các công văn hướng dẫn về đổi mới thi, kiểm tra. Đánh giá của Bộ GD, Sở GD từ đó chỉ đạo và tổ chức tốt việc dạy và ôn thi TN THPT năm 2022.

- Các TCM, NCM trao đổi xây dựng kế hoạch ôn thi TN đảm bảo bám sát nội dung của kỳ thi TN THPT 2022

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn tập trung thảo luận các vấn đề liên quan đến nội dung ôn tập, xây dựng các chuyên đề dạy học; phương pháp giảng dạy tích cực, hiệu quả; giải pháp giúp học sinh yếu kém; nâng cao đối với học sinh khá giỏi có nguyện vọng xét tuyển đại học, cao đẳng.

- GV dạy ôn thi kết hợp với GVCN trong phân loại HS để có kế hoạch hỗ trợ, dạy học theo năng lực và nguyện vọng của HS (nâng cao chất lượng HS đầu mạnh, HS có khả năng đạt điểm 9, 10, HS có nguyện vọng xét tuyển vào các trường ĐH top đầu). hướng dẫn học sinh tự học, tự nghiên cứu, nâng cao khả năng tư duy logic, khả năng vận dụng kiến thức. Dạy học sinh phương pháp diễn đạt, cách trình bày bài thi, kỹ năng tính toán theo bộ môn, rèn luyện kỹ năng giải quyết đề thi tốt nghiệp THPT ở các môn Toán, Ngữ văn, Vật Lý, Hóa học, Sinh học, Tiếng Anh, Lịch sử, Địa lý, GD&CD (có nội dung, tài liệu, chuyên đề riêng cho đối tượng học sinh yếu kém, và chương trình nâng cao cho học sinh có nguyện vọng thi để xét tuyển ĐH-CD)

- Quan tâm kèm cặp học sinh yếu, kém, HS có nguy cơ trượt TN (có kế hoạch kèm cặp riêng từ đầu năm học; phân công học sinh khá, giỏi giúp đỡ học sinh yếu kém...). Tăng cường kiểm tra đánh giá HS trong suốt quá trình ôn tập và kịp thời trao đổi với PHHS để phối hợp giúp đỡ các em trong ôn tập cũng như định hướng nghề nghiệp tương lai.

- Đối với các môn thi Tốt nghiệp, BGH chỉ đạo TCM, NCM thành lập ngân hàng câu hỏi ôn tập, kiểm tra theo hướng dẫn tại các lớp tập huấn của bộ môn. Tổ chức các kỳ thi thử TN THPT theo định hướng đề tham khảo của Bộ GD năm 2022 từ đó phân tích kết quả, xác định nguyên nhân và có giải pháp kịp thời trong điều chỉnh kế hoạch ôn tập.

1.7. Dạy học trải nghiệm, hướng nghiệp, dạy nghề

1.7.1. Mục tiêu

- Giúp học sinh vận dụng tổng hợp kiến thức, kỹ năng của các môn học và lĩnh vực giáo dục khác nhau để trải nghiệm thực tiễn gia đình, nhà trường, xã hội; tham gia các hoạt động phục vụ cộng đồng và hoạt động hướng nghiệp đồng thời giáo dục pháp luật, kỹ năng sống, ATGT, giới tính và các tệ nạn xã hội ...từ đó hình thành những phẩm chất chủ yếu và năng lực chung cho HS.

- Tăng cường các hoạt động giáo dục và dạy học ngoài không gian lớp học. Tổ chức các hội thi văn hoá, văn nghệ, giao tiếp ứng xử cấp trường giúp học sinh tự tin, hoàn thiện dần về kỹ năng xử lý tình huống.

- Giúp học sinh nâng cao hiểu biết về các ngành nghề, hiểu được ý nghĩa và tầm quan trọng của việc lựa chọn nghề nghiệp trong tương lai; nắm được thông tin cơ bản về tình hình phát triển kinh tế xã hội của đất nước nói chung và của địa phương nói riêng; nắm được thông tin các ngành nghề, thị trường lao động, hệ thống giáo dục nghề nghiệp để hỗ trợ HS chọn nghề, chọn trường; không áp đặt, gợi ý theo ý kiến chủ quan của GV.

- Trang bị kiến thức một môn nghề cơ bản cho HS đáp ứng chương trình GDPT hiện hành.

1.7.2. Nhiệm vụ

- Xây dựng kế hoạch thực hiện các hoạt động trải nghiệm gắn với các nội dung của mỗi môn học hoặc liên quan đến xã hội, địa phương. Kế hoạch hướng nghiệp, dạy nghề theo quy định và đúng với hướng dẫn.

- Tăng cường tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, giáo dục các chủ đề phù hợp với lứa tuổi HS. Triển khai các hoạt động trải nghiệm môn học theo hướng tích hợp liên môn

- Đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục hướng nghiệp, dạy nghề. Đa dạng hóa các hình thức trải nghiệm

- Phối hợp với các tổ chức cá nhân hỗ trợ hướng dẫn HS tìm hiểu, định hướng nghề nghiệp.

1.7.3. Chỉ tiêu

- 100% HS được tham gia học hướng nghiệp, trải nghiệm; HS lớp 11 được tham gia học một nghề theo quy định, được tham gia kỳ thi nghề vào đầu năm lớp 12 theo kế hoạch của Sở.

1.7.4. Giải pháp

- BGH chỉ đạo các tổ chức đoàn thể, tổ, nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học trải nghiệm, hướng nghiệp với nội dung: Trường học gắn với văn hóa, truyền thống, các hoạt động sản xuất kinh doanh tại địa phương. Xây dựng các tiết học ngoài không gian trường lớp cùng các chủ đề tích hợp liên môn gắn với các địa điểm học tập như: Khu tưởng niệm cụ Nguyễn Đức Thuận; Dền thờ trạng nguyên Lương Thế Vinh; Khu di tích Phủ Dầy; Khu di tích dền trần...

- Tổ chức các hội thi văn hoá, văn nghệ, giao tiếp ứng xử cấp trường; các đoàn thể (đoàn thanh niên đóng vai trò chủ chốt) hợp với hội cha mẹ học sinh tổ chức các buổi học tập trải nghiệm thực tế tại cộng đồng (từ thiện, đền ơn đáp nghĩa như: dâng hương, thăm viếng nghĩa trang liệt sỹ; quyên góp giúp đỡ người nghèo, người tàn tật, học sinh vùng sâu, vùng xa...); các cơ sở sản xuất, dịch vụ, các trường chuyên

nghiệp để học sinh chủ động sáng tạo tiếp nhận kiến thức kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp.

- Giao cho các GV có kinh nghiệm trong công tác hướng nghiệp, dạy nghề hướng dẫn giúp đỡ HS trong định hướng nghề nghiệp cũng như tham gia dạy hướng nghiệp các khối, dạy nghề khối 11 theo đúng quy định.

- Đẩy mạnh công tác hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THPT theo kế hoạch 100/KH-UBND về thực hiện đề án giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng HS trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2020-2025 tỉnh Nam Định

- Đổi mới nội dung, phương pháp các tiết dạy nghề; các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Đa dạng hóa các hình thức như thực hành ngoài vườn trường, thực hiện phiếu thăm dò, đồ vui, thảo luận, trò chơi, giao lưu học hỏi với các cựu học sinh, các doanh nhân trên địa bàn, các chuyên gia giáo dục...

1.8. Đẩy mạnh triển khai giáo dục STEM, KHKT

1.8.1. Mục tiêu

- Giúp học sinh nhận thức được vị trí, ý nghĩa, tầm quan trọng của giáo dục STEM và KHKT trong trường học

- Trang bị kiến thức để giải quyết các vấn đề trong thực tiễn

1.8.2. Nhiệm vụ

- Xây dựng kế hoạch, triển khai công tác nghiên cứu khoa học tới học sinh, triển khai cuộc thi KHKT và ngày hội STEM cấp trường. Tham gia cuộc thi khoa học kỹ thuật và ngày hội STEM hàng năm do Sở GD đào tạo tổ chức.

- Đưa nội dung dạy học STEM vào các tiết học chính khóa đối với các môn KHTN, tin học, công nghệ.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất thiết bị, khai thác tối đa phòng học chức năng.

1.8.3. Chỉ tiêu

- Mỗi môn KHTN có ít nhất 1 chủ đề/học kỳ dạy học STEM

- 100% các lớp có sản phẩm KHKT hoặc STEM dự thi cấp trường; có ít nhất 1 sản phẩm KHKT, 1 sản phẩm STEM dự thi cấp Sở.

1.8.4. Giải pháp

- Nhà trường xây dựng kế hoạch và triển khai đến toàn bộ TCM, GV và HS. Tuyên truyền, phổ biến, khuyến khích cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh tự học, tự nghiên cứu về giáo dục STEM để thấy được mục đích, ý nghĩa của giáo dục STEM trong nhà trường phổ thông nhằm phát triển phẩm chất và năng lực học sinh trong triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Tổ chức cuộc thi KHKT và ngày hội STEM cấp trường.

- Cung cấp Tài liệu tập huấn CBQL, GV về xây dựng chủ đề giáo dục Stem trong GDTrH của Bộ GDĐT

- TCM, nhóm chuyên môn trao đổi thảo luận thực hiện tiết dạy STEM ở một số chủ đề môn học. Đa dạng hóa các hình thức học tập, nghiên cứu của học sinh, hướng dẫn HS nghiên cứu khoa học phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường cũng như tình hình phức tạp của dịch Covid 19.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học và giáo dục STEM, khuyến khích các TCM thực hiện các hoạt động ngoại khóa có nội dung nghiên cứu khoa học để HS thỏa sức phát huy tính sáng tạo, năng lực của bản thân.

- Rà soát, bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tạo điều kiện tốt nhất để tổ chức tiết dạy STEM cũng như đáp ứng các điều kiện tối thiểu cho nghiên cứu khoa học của HS.

1.9. Tổ chức dạy học ngoại ngữ

1.9.1. Mục tiêu

- Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, tạo môi trường để học sinh phát triển các kỹ năng sử dụng ngoại ngữ.

- Tiếp tục nâng cao trình độ ngoại ngữ và năng lực sư phạm cho đội ngũ GV ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu đổi mới; nâng cao trình độ ngoại ngữ và năng lực sư phạm cho đội ngũ GV dạy các môn học khác bằng ngoại ngữ.

1.9.2. Nhiệm vụ

- Triển khai dạy chương trình môn tiếng Anh hệ 10 năm, tiếp tục mở rộng triển khai dạy học môn Toán và các môn khoa học bằng tiếng Anh đối với những học sinh có năng lực.

- Tạo môi trường học Tiếng anh trong nhà trường.

- Tổ chức cho các em HS có năng lực và nhu cầu để tham gia ôn tập và thi lấy chứng chỉ ngoại ngữ, tham gia các kỳ thi đánh giá năng lực ngoại ngữ theo khung 6 bậc.

1.9.3. Chỉ tiêu:

- 100% học sinh toàn trường học chương trình Tiếng anh hệ 10 năm. 100% học sinh lớp 10 tham gia học Tiếng anh với Người nước ngoài

- Giữ vững chất lượng dạy và học Tiếng Anh đối với các khối lớp. Chất lượng các kỳ khảo sát đề chung của Sở xếp trên trung bình so với các trường phổ thông toàn tỉnh. Học sinh thi HSG tiếng Anh cấp tỉnh, thi Hùng biện Tiếng Anh trên 60%

sinh tham gia đạt giải. Phần đầu đạt giải toàn đoàn. Kết quả thi Tốt nghiệp môn Tiếng Anh năm trong 15 trường THPT cao nhất tỉnh.

- Học sinh tham gia thi Toán và tất cả các môn khoa học bằng Tiếng Anh do Sở Giáo dục tổ chức trên 60% sinh tham gia đạt giải. Có HS đạt giải cấp tỉnh cuộc thi IOE.

- Có HS tham gia thi chứng chỉ ngoại ngữ, tham dự kỳ thi đánh giá năng lực ngoại ngữ do Sở GDĐT tổ chức.

1.9.4. Giải pháp.

- Tạo điều kiện để giáo viên Tiếng Anh tham gia các lớp nâng cao trình độ ngoại ngữ và năng lực sư phạm, giáo viên các môn tham dự các lớp bồi dưỡng năng lực tiếng Anh. Khuyến khích giáo viên tự học tự bồi dưỡng.

- Phân công giáo viên dạy các môn khoa học bằng Tiếng Anh. Phân công giáo viên tiếng Anh giúp đỡ giáo viên các môn khác học Tiếng Anh.

- Tiếp tục tổ chức hiệu quả việc triển khai dạy học tiếng Anh với GV người nước ngoài trong điều kiện cho phép; tiếp tục phát động và triển khai phong trào học tiếng Anh, xây dựng và phát triển môi trường học và sử dụng ngoại ngữ trong nhà trường.

- Triển khai cho học sinh khối 10, 11 tham gia cuộc thi IOE. Tổ chức cuộc thi IOE cấp trường để lựa chọn học sinh tham gia cấp tỉnh

- Tuyên truyền, khuyến khích HS tham gia các kỳ đánh giá năng lực bằng Tiếng Anh do các tổ chức Giáo dục tổ chức.

- Thành lập câu lạc bộ Tiếng anh để các em có cơ hội được giao tiếp, tự tin sử dụng Tiếng anh trong các tình huống.

- Sử dụng các khẩu hiệu song ngữ (Tiếng Việt và Tiếng anh) trong khuôn viên nhà trường.

1.10. Về giáo dục thể chất, thẩm mỹ, phong trào văn hóa, văn nghệ TDTT

1.10.1. Mục tiêu

- Giúp học sinh ngày càng có ý thức trong rèn luyện thể chất, thẩm mỹ, tích cực trong các hoạt động văn hóa, văn nghệ TDTT.

- Nâng cao chất lượng GD toàn diện về Đức-Trí-Thể-Mỹ

1.10.2. Nhiệm vụ

- Chỉ đạo TCM lồng ghép nội dung giáo dục thẩm mỹ trong các tiết dạy phù hợp. Tăng cường nội dung GD thẩm mỹ, các phong trào văn nghệ TDTT trong các hoạt động ngoài giờ lên lớp; hoạt động của các CLB; các cuộc thi, hội thi cấp trường

- Giao cho nhóm giáo dục thể chất lập kế hoạch dạy học GDTC, GDQP theo đúng hướng dẫn của bộ môn.

- Giáo dục ý thức tự giác trong rèn luyện thể chất; chấp hành nội quy trường lớp, giữ gìn trường lớp luôn xanh – sạch – đẹp.

1.10.3. Chỉ tiêu

- 100% HS được giáo dục thẩm mỹ và được tham gia học môn GDTC, QPAN theo quy định

- 100% học sinh đăng ký tham gia một câu lạc bộ TDTT hoặc văn nghệ

- Tham gia đầy đủ các cuộc thi văn nghệ, TDTT cấp cụm, cấp tỉnh

- 100% HS mặc đồng phục của trường; trang trí lớp học phù hợp có tính thẩm mỹ.

1.10.4. Giải pháp

- Tuyên truyền cho CBQL, GV, HS, PHHS ý nghĩa và tầm quan trọng của giáo dục thẩm mỹ, thể chất, văn hóa, văn nghệ trong giáo dục toàn diện học sinh.

- Thực hiện nghiêm túc chương trình môn giáo dục thể chất, QPAN theo qui định. Duy trì nề nếp thể dục chống mệt mỏi giữa các giờ học. Triển khai hoạt động Võ nhạc giữa giờ. Xây dựng các câu lạc bộ thể dục thể thao: Bóng đá, cầu lông, bóng bàn, thu hút học sinh tham gia.

- Tổ chức cho HS tìm hiểu truyền thống của nhà trường, học nội quy, ứng xử có văn hóa của HS ngay từ đầu năm học.

- Tổ chức các cuộc thi văn nghệ, TDTT cấp trường; tăng cường các hoạt động tìm hiểu văn hóa, xã hội tại đại phương thông qua chuyên mục đầu tuần và các giờ học trải nghiệm.

- Xây dựng trường Xanh – Sạch – Đẹp : Phân công học sinh lao động vệ sinh, bảo vệ tu bổ cảnh quan trường lớp.

- Tăng cường quản lý nề nếp học sinh. Duy trì việc mặc đồng phục học sinh khi đến trường. Định hướng học sinh sử dụng mạng xã hội hiệu quả, phòng chống tác hại của trò chơi trực tuyến.

1.11. Về giáo dục hoạt động ngoài giờ lên lớp và các hoạt động xã hội

1.11.1. Mục tiêu

- Tạo môi trường học tập, sinh hoạt lành mạnh, bổ ích và giáo dục kỹ năng sống cho HS

- Phát huy tính tích cực, chủ động của HS trong học tập và các hoạt động cộng đồng phù hợp, hiệu quả

1.11.2. Nhiệm vụ

- Chỉ đạo đoàn thanh niên phối hợp với các giáo viên bộ môn có có kinh nghiệm tổ chức câu lạc bộ tình nguyện; câu lạc bộ văn hóa – thể thao, câu lạc bộ bộ môn, tạo sân chơi bổ ích, lý thú nhằm phát huy năng lực, phẩm chất cho học sinh.

- Thực hiện đầy đủ các chủ điểm, chủ đề theo tháng, tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương.

- Duy trì hoạt động sinh hoạt đầu tuần, cuối tuần; các nội dung ngoại khóa của TCM

1.11.3. Chỉ tiêu

- 100% HS tích cực tham gia các cuộc thi, phong trào do nhà trường và đoàn trường tổ chức; tham gia các hoạt động cộng đồng tại địa phương.

- 100% HS được tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các hoạt động xã hội tại địa phương.

1.11.4. Giải pháp

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức của CBQL, GV về ý nghĩa và tầm quan trọng của hoạt động GD NGLL trong quá trình hình thành và phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

- Bồi dưỡng năng lực tổ chức hoạt động GD NGLL cho đội ngũ GV cốt cán như: Đoàn TN, TTCM, GVCN...thông qua các lớp tập huấn tập trung tại Sở hoặc tại trường.

- Thực hiện đầy đủ các hoạt động theo chủ đề, chủ điểm, đảm bảo 2 tiết HDNGLL/ tháng.

- Mỗi Tổ chuyên môn xây dựng một nội dung ngoại khóa trong năm học. Trong đó Tổ Ngữ văn – Lịch sử chịu trách nhiệm chính xây dựng chương trình ngoại khóa với chủ đề “Tìm hiểu văn hóa truyền thống của quê hương Vụ Bản”

- Đoàn TN xây dựng kế hoạch tổ chức các HDNGLL thông qua chuyên mục đầu tuần đảm bảo cứ 2 lớp xây dựng một nội dung phù hợp với chủ đề tháng hoặc những hoạt động giáo dục thực hiện nhiệm vụ chính trị địa phương hay Giáo dục sức khỏe phòng chống dịch Covid 19, phòng chống bạo lực học đường, phòng chống AIDS, ma túy, tệ nạn xã hội; Giáo dục môi trường; Giáo dục An toàn giao thông...

- Đoàn thanh niên xây dựng kế hoạch và triển khai tổ chức cuộc thi “Đường lên đỉnh Olympia lần thứ I”

- GVCN xây dựng kế hoạch cho tiết sinh hoạt cuối tuần đảm bảo mỗi tháng có 01 tiết được tổ chức theo chủ đề do học sinh xây dựng và thực hiện có sự hướng dẫn của GV.

- Tùy theo diễn biến của dịch Covid 19 để có kế hoạch cho HS tham gia học tập trải nghiệm trên cơ sở tự nguyện của HS và PHHS vào dịp phù hợp.

1.12. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

1.12.1. Mục tiêu

Tiếp tục triển khai có hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường nhằm tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và ý thức tuân thủ, chấp hành, tự giác học tập, tìm hiểu pháp luật, xây dựng lối sống và làm việc theo pháp luật của cán bộ, viên chức, nhà giáo, người lao động, người học trong nhà trường

1.12.2. Nhiệm vụ

- Tổ chức phổ biến kịp thời, thường xuyên chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các văn bản pháp luật mới ban hành liên quan đến lĩnh vực giáo dục và đào tạo và các quy định pháp luật phù hợp với từng đối tượng thuộc phạm vi quản lý.

1.12.3. Chi tiêu

- Triển khai phổ biến 100% các văn bản pháp luật do Sở GDĐT triển khai.
- Tham gia đầy đủ các cuộc thi tìm hiểu pháp luật do Sở GDĐT triển khai.

1.12.4. Giải pháp

- Xây dựng kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật năm học 2021-2022

- Tiếp tục kiện toàn đội ngũ cán bộ thực hiện công tác pháp chế và (PBGDPL) của đơn vị theo quy định. Tổ chức bồi dưỡng, phối hợp tổ chức bồi dưỡng hoặc cử giáo viên môn pháp luật, môn Giáo dục công dân, cán bộ phụ trách công tác pháp chế, PBGDPL tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác pháp chế, PBGDPL do Bộ GDĐT, Sở GDĐT, Sở Tư pháp và các cơ quan chuyên môn khác tổ chức nhằm nâng cao chất lượng và chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ làm công tác pháp chế

- Chỉ đạo giáo viên bộ môn chú ý lồng ghép giáo dục pháp luật cho học sinh thông qua bài giảng một cách hợp lý, phối hợp giáo dục pháp luật với giáo dục đạo đức, gắn việc giảng dạy và học tập pháp luật với rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh nhằm củng cố kiến thức pháp luật đã học trong chương trình, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo trong tìm hiểu kiến thức pháp luật và vận dụng pháp luật trong xử lý tình huống thực tế.

- Tăng cường công tác theo dõi, giám sát việc thực hiện các VBQPPL về giáo dục, các văn bản chỉ đạo của ngành; kết hợp chặt chẽ giữa công tác theo dõi 1 Kế hoạch số 140/KH-SGDĐT ngày 29/01/2021 của Sở GDĐT điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2021 5 tình hình thi hành pháp luật với tăng cường hoạt động kiểm tra việc thực hiện pháp luật;

- Tổ chức cho CB, GV, NV, HS tham gia các cuộc thi tìm hiểu về pháp luật do Sở GDĐT triển khai.

- Tiếp tục quan tâm tăng cường triển khai công tác PBGDPL về phòng, chống dịch bệnh Covid-19 với nội dung, hình thức phổ biến, tuyên truyền phù hợp với điều kiện, tình hình phòng, chống dịch bệnh của địa phương và hướng dẫn của các cơ quan chức năng.

- Tổ chức hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật 09/11 năm 2021

1.13. Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi văn hóa và tham gia các cuộc thi, hội thi

1.13.1. Mục tiêu:

Có học sinh đủ năng lực tham gia các cuộc thi do Sở giáo dục tổ chức như: Thi Học sinh giỏi cấp tỉnh, giải Toán và các môn khoa học bằng Tiếng Anh, Olympic các môn học thứ tự xếp thứ trên trung bình so với các trường THPT trong tỉnh, tham dự KHKT và ngày hội STEM cấp tỉnh có giải....

1.13.2. Nhiệm vụ:

- Tổ chức hội thi cấp trường lựa chọn, phát hiện, phân công giáo viên hướng dẫn bồi dưỡng học sinh tham dự hội thi cấp tỉnh

1.13.3. Chỉ tiêu:

- Có đủ số học sinh tham gia tất cả các cuộc thi, các lĩnh vực do Sở Giáo dục đào tạo tổ chức phần đầu trên 60% học sinh tham dự có giải. Toàn đoàn có giải khuyến khích trở lên. Cụ thể:

+ Thi KHKT: Có 01 sản phẩm dự thi KHKT đạt giải KK trở lên, có 01 sản phẩm tham gia ngày hội STEM đạt giấy khen; Thi Hùng Biện Tiếng Anh: Có giải Ba trở lên, toàn đoàn đạt giải KK; Thi giải toán và các môn khoa học bằng Tiếng anh: Các môn tham gia đều có giải, phần đầu có giải Nhì; Thi Olympic các môn: 100% học sinh tham gia;

- Có học sinh tham gia các cuộc thi do các tổ chức giáo dục hợp pháp tổ chức.

1.13.4. Giải pháp:

- Thường xuyên tuyên truyền vai trò, ý nghĩa của các cuộc thi tới cán bộ giáo viên, học sinh và cha mẹ học sinh, tạo động lực, hứng thú cho học sinh tích cực tham gia.

- Nhà trường xây dựng kế hoạch các cuộc thi ngay từ đầu năm học trong đó chú trọng các giải pháp để nâng cao kết quả của các cuộc thi, hội thi; Tổ chức cuộc thi cấp trường phát hiện sớm những học sinh có năng lực.

- Phân công giáo viên có năng lực, đam mê, tâm huyết hướng dẫn, bồi dưỡng học sinh. Tăng cường trao đổi, giúp đỡ nhau giữa GV trong cùng nhóm chuyên môn để nâng cao hiệu quả của công tác bồi dưỡng;

- Có chính sách thi đua khen thưởng hợp lý đối với giáo viên và học sinh có thành tích trong các cuộc thi.

1.14. Công tác phụ đạo học sinh yếu kém

1.14.1. Mục tiêu

- Giúp củng cố, bổ sung, hệ thống kiến thức cho HS nhận thức chậm, học lực yếu kém ở một số môn học.

- Giảm tỉ lệ HS yếu kém, HS bỏ học do yếu kém, HS bị điểm kém trong kỳ thi TN THPT năm 2022

1.14.2. Nhiệm vụ

- Rà soát, thống kê các học sinh có lực học yếu, kém theo môn của từng khối.

- Phân công cho GV có kinh nghiệm chủ động xây dựng kế hoạch kèm cặp, phụ đạo HS yếu kém trên cơ sở thống nhất của TCM đảm bảo yêu cầu và phù hợp với nhận thức, năng lực của học sinh.

- Chỉ đạo GV thường xuyên kiểm tra, đánh giá sự tiến bộ của HS theo từng tuần, từng tháng từ đó động viên khích lệ HS cũng như tự điều chỉnh kế hoạch bài dạy của mình cho phù hợp.

1.14.3. Chỉ tiêu

- Tỷ lệ HS xếp loại học lực yếu dưới 3%; không có HS xếp loại kém

- Tỷ lệ HS lưu ban dưới 1%; không có HS bỏ học vì lực học yếu

1.14.4. Giải pháp

- Giao GVCN kết hợp với GVBM rà soát, lập danh sách HS yếu, kém theo môn đối với từng khối. Gặp gỡ, thông báo với PHHS về tình hình học tập của HS để phối hợp nhắc nhở.

- Giao TCM thống nhất nội dung phụ đạo đáp ứng yêu cầu môn học đồng thời phù hợp với nhận thức của HS. Kiểm tra và theo dõi sự tiến bộ của HS.

- GV dạy phụ đạo phải có kế hoạch bài dạy khoa học, đảm bảo kiến thức cơ bản, có tính hệ thống đồng thời chú trọng các phương pháp dạy học phù hợp, thường xuyên khích lệ, động viên HS.

- Giao cho Tổ tư vấn tâm lý hỗ trợ, giúp đỡ các em về tư tưởng tránh biểu hiện chán nản, thiếu tự tin vào năng lực của bản thân...

1.15. Tổ chức dạy thêm, học thêm

1.15.1. Mục tiêu

- Ôn tập, củng cố, hệ thống kiến thức cho học sinh Trung bình, Yếu, Kém. Khắc sâu, nâng cao kiến thức cho học sinh Khá – Giỏi.

- Thúc đẩy khả năng tìm tòi, học hỏi nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của GV.

- Rèn kỹ năng, phát huy tinh thần tự học, tự rèn luyện, hướng dẫn cách làm bài cho học sinh nhằm đáp ứng yêu cầu của nội dung chương trình và phát triển năng lực, phẩm chất của HS.

1.15.2. Nhiệm vụ

- Xây dựng kế hoạch dạy thêm học thêm theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT. Triển khai KH đến TCM và GV. GVCN triển khai đến phụ huynh và HS trên cơ sở tự nguyện và nhu cầu của HS, PHHS.

- Tiến hành rà soát HS yếu kém của từng lớp, từng khối. Giao cho TCM, GV dạy lớp đó lên kế hoạch để có kế hoạch phụ đạo và bồi dưỡng cho HS

- Chỉ đạo TCM, nhóm chuyên môn thống nhất nội dung ôn tập phù hợp với năng lực cũng như đối tượng học sinh.

1.15.3. Chỉ tiêu

- 100% HS được tham gia lớp học thêm theo đúng nguyện vọng

- HS tự tin trong học tập và kiểm tra, với các môn có khảo sát của Sở thì kết quả đạt từ trung bình trở lên

1.15.4. Giải pháp

- Giao cho tổ, nhóm chuyên môn thống nhất nội dung ôn tập, lập kế hoạch giảng dạy theo môn báo cáo ban giám hiệu, kế hoạch được duyệt như tiết dạy chính khóa.

- Các giáo viên tham gia dạy thêm phải soạn giáo án theo nội dung tổ, nhóm chuyên môn đã thống nhất trước khi dạy thêm và được TTCM ký duyệt vào thứ hai hàng tuần.

- Có kế hoạch bồi dưỡng riêng theo nhóm đối với học sinh Yếu – Kém, hướng dẫn, giúp đỡ các em có phương pháp tự học hiệu quả.

- Quan tâm, thúc đẩy việc đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, việc sử dụng phương tiện dạy học tích cực trong mỗi buổi dạy thêm nhằm tạo hứng thú, niềm đam mê nâng cao hiệu quả của buổi dạy.

- Thường xuyên tổ chức khảo sát chất lượng ôn tập theo tháng, theo kỳ

- Đảm bảo công tác thu chi theo đúng quy định
- Bồi dưỡng ứng dụng CNTT, các phần mềm dạy học và kiểm tra trực tuyến cho GV để GV sẵn sàng dạy trực tuyến khi có hướng dẫn của Sở.

1.16. Công tác bồi dưỡng thường xuyên, tự bồi dưỡng của đội ngũ

1.16.1. Mục tiêu:

- Nắm vững và chấp hành tốt chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước.
- Giáo viên cập nhật kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đổi mới giáo dục.
- Có năng lực chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, có khả năng thích ứng với tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp dù điều kiện thực hiện nhiệm vụ được giao.

1.16.2. Nhiệm vụ:

- Phân công giáo viên tham gia đủ các lớp tập huấn do Sở giáo dục và đào tạo tổ chức.
- Tổ chức tập huấn bồi dưỡng nâng cao năng lực ứng xử sư phạm, đạo đức nhà giáo năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên trường học.
- Chỉ đạo cán bộ giáo viên, nhân viên trường học tích cực tự học tự bồi dưỡng.
- Giáo viên cập nhật các phần mềm dạy học, khai thác hiệu quả nền tảng CNTT phục vụ dạy học.

1.16.3. Chỉ tiêu:

- 100% giáo viên có kế hoạch tự bồi dưỡng và được bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ.
- Giáo viên, nhân viên tham gia đủ các lớp tập huấn chuyên môn nghiệp vụ do Sở giáo dục đào tạo tổ chức, các đợt sinh hoạt chính trị do địa phương tổ chức.

1.16.4. Giải pháp.

- Tập huấn các văn bản mới về giáo dục đào tạo cho cán bộ giáo viên, nhân viên.
- Cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch.
- Căn cứ kế hoạch tập huấn bồi dưỡng giáo viên, nhân viên của Sở, chỉ đạo giáo viên xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cá nhân, xác định nội dung cần bồi dưỡng, giao tổ chuyên môn theo dõi đánh giá.
- Coi trọng công tác bồi dưỡng tại chỗ thông qua hoạt động chuyên môn nghiệp vụ tại nhà trường.
- Phân công giáo viên có chuyên môn nghiệp vụ vững vàng bồi dưỡng giáo viên mới, giáo viên gặp khó khăn về nghiệp vụ...

- Phân công nhiệm vụ để giáo viên được thử thách, phấn đấu
- Sử dụng kết quả bồi dưỡng làm tiêu chí đánh giá xếp loại công chức viên chức, đánh giá chuẩn nghề nghiệp

1.17. Công tác nghiên cứu khoa học, viết SKKN

1.17.1. Mục tiêu

- Phát huy năng lực sáng tạo, hợp tác, sự trải nghiệm của giáo viên trong hoạt động giáo dục.
- Tạo cơ hội để giáo viên chia sẻ học hỏi bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, giúp giáo viên hình thành thói quen tự điều chỉnh bản thân nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ.
- Góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường

1.17.2. Nhiệm vụ

- Tổng kết đánh giá phong trào viết SKKN năm học 2020, phát động phong trào viết SKKN 2021

1.17.3. Chỉ tiêu

- 30% cán bộ giáo viên, nhân viên tham gia viết SKKN trong đó ít nhất 10 SKKN có chất lượng tham gia dự thi cấp ngành.

1.17.4. Giải pháp

- Biểu dương, khen thưởng giáo viên có thành tích trong năm học 2020
- Phát động phong trào SKKN năm 2021
- Giao chỉ tiêu cho các tổ chuyên môn xây dựng từ 2-3 sáng kiến có chất lượng, tổ chức báo cáo trao đổi đánh giá cấp trường để lựa chọn SKKN dự thi cấp ngành.
- Sử dụng kết quả SKKN làm căn cứ đánh giá xếp loại thi đua, khen thưởng cán bộ giáo viên, nhân viên và tổ chuyên môn.

2. Công tác hỗ trợ cho hoạt động giáo dục

2.1. Công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19, công tác y tế học đường

2.1.1. Mục tiêu

- Đảm bảo an toàn phòng chống dịch bệnh Covid-19, thực hiện mục tiêu kép, hạn chế tác động của dịch bệnh đến hoạt động của nhà trường.
- Giúp HS luôn an toàn, đảm bảo sức khỏe khi học tập tại trường.

2.1.2. Nhiệm vụ

- Xây dựng kế hoạch phòng chống dịch Covid-19, lên phương án các tình huống và cách xử trí.
- Chuẩn bị các điều kiện phòng chống dịch không để bị động, bất ngờ.

- Thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh ban đầu cho HS.

2.1.3. Chỉ tiêu

- Không để dịch bệnh Covid-19 lây lan trong nhà trường.
- 100% học sinh tham gia bảo hiểm, được khám sức khỏe ban đầu.
- 100% học sinh được chăm sóc sức khỏe, kiểm tra sức khỏe và có sổ theo dõi sức khỏe

2.1.4. Giải pháp

- Xây dựng kế hoạch và quán triệt kế hoạch đến toàn thể CB, GV, NV nhà trường. Thành lập Ban chỉ đạo, Tổ an toàn Covid để thực hiện các nhiệm vụ đột xuất khi có diễn biến phức tạp của dịch bệnh. Phân công CB, GV, NV tham gia phòng chống dịch.

- Quán triệt tới toàn thể CB, GV, NV về ý thức tự giác trong phòng dịch bệnh, sẵn sàng thực hiện sự điều động của nhà trường trong công tác phòng chống dịch. Đây là tiêu chí quan trọng trong việc đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm học của CB, GV, NV.

- Phối hợp với Trung tâm y tế huyện, trạm y tế xã Thành Lợi hướng dẫn cho nhân viên y tế nhà trường về kỹ thuật giám sát, biện pháp phòng, chống dịch bệnh; cách phối hợp xử lý ổ dịch.

- Xây dựng thông điệp truyền thông; đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kịp thời cung cấp thông tin về phòng chống dịch bệnh Covid-19 theo tài liệu tuyên truyền của ngành y tế để cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh sinh viên không hoang mang lo lắng.

- Yêu cầu 100% CB, GV, NV, HS thực hiện khẩu hiệu 5K, đặc biệt là sử dụng khẩu trang đúng cách khi đến trường và đến các nơi công cộng đông người.

- Hằng ngày tăng cường công tác kiểm tra vệ sinh trường lớp học, công trình vệ sinh đảm bảo luôn sạch sẽ; khuyến cáo CB, GV, NV, HS rửa tay xà phòng đúng cách trước khi đến trường và trước khi ra về.

- Thường xuyên theo dõi và báo cáo tình hình diễn biến dịch bệnh hằng ngày của CB, GV, NV, HS cho BCD nhà trường để BCD tổng hợp báo cáo cấp trên, đảm bảo các điều kiện, phương án sẵn sàng ứng phó khi có dịch xảy ra.

- Tăng cường hệ thống thông tin liên lạc với phụ huynh học sinh qua các kênh thông tin mạng xã hội, số liên lạc điện tử... để cùng với gia đình theo dõi sức khỏe học sinh; cung cấp thông tin về hoạt động phòng, chống dịch của nhà trường, địa phương và các vùng lân cận.

- Phối hợp với Phòng khám Đông Đô để khám sức khỏe ban đầu cho học sinh. Các tổ chức, đoàn thể thường xuyên phối hợp theo dõi, nhắc nhở thực hiện tốt việc giữ gìn “sạch trường, đẹp lớp”; làm tốt công tác tuyên truyền phòng tránh các loại dịch bệnh.

2.2. Giáo dục Quốc phòng An ninh; An ninh, an toàn trường học, an toàn giao thông, ngăn ngừa tệ nạn xã hội

2.2.1. Mục tiêu

- Đảm bảo an ninh, an toàn trường học, đảm bảo an toàn cho CB, GV, NV, HS yên tâm công tác và học tập.

2.2.2. Nhiệm vụ

- Thực hiện đầy đủ kế hoạch GDQPAN; tham gia đầy đủ các hoạt động tập thể, tuyên truyền, ký cam kết về an toàn giao thông và các tệ nạn xã hội.

- Thường xuyên theo dõi, phòng ngừa các nguy cơ có thể xảy ra.

2.2.3. Chỉ tiêu

- Không có học sinh: vi phạm pháp luật, vi phạm tệ nạn xã hội, vi phạm bạo lực học đường.

- 100% giáo viên và học sinh ký cam kết và thực hiện tốt ATGT, nội quy nhà trường.

- Bảo vệ trực 24/24 đảm bảo tốt công tác an ninh trường học không để xảy ra mất mát tài sản.

2.2.4. Giải pháp

- Thực hiện đầy đủ kế hoạch GDQPAN theo quy định, tổ chức dạy đúng, đủ chương trình, xây dựng kế hoạch dạy học tập trung phần thực hành nghiêm túc; tham gia đầy đủ các lớp Bồi dưỡng kiến thức QPAN cho các đối tượng.

- Tuyên truyền ý thức chấp hành luật giao thông đường bộ, kết hợp với tổ chức Đoàn các cấp, Công an tổ chức sinh hoạt chuyên đề an toàn giao thông, phòng chống các tệ nạn xã hội, ma túy, bạo lực học đường.

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra việc chấp hành điều lệ, nội quy của nhà trường, kịp thời phát hiện những học sinh có những biểu hiện sai lệch để kịp thời điều chỉnh. Xử lý nghiêm những học sinh vi phạm kỷ luật.

- Tổ chức các hoạt động vui chơi lành mạnh xây dựng môi trường thân thiện. Phối hợp với Công an xã trong công tác giữ gìn trật tự xung quanh trường. Nâng cao vai trò của Ban đại diện CMHS để quản lý học sinh.

- Thực hiện tốt tuyên truyền phòng chống cháy nổ, thường xuyên kiểm tra công tác PCCC trong nhà trường. Phân công trực cơ quan vào các ngày lễ, Tết phấn đấu không xảy ra những trường hợp mất trật tự an toàn trong đơn vị.

- 100% giáo viên và học sinh ký cam kết và thực hiện tốt ATGT, nội quy nhà trường; không để xảy ra cháy nổ trong đơn vị; không bị lôi kéo vào các tệ nạn xã hội; ngăn chặn kịp thời các tệ nạn, bạo lực xâm nhập học đường.

2.3. Công tác tự đánh giá.

2.3.1. Mục tiêu

- Thực hiện tốt công tác Tự đánh giá để xác định được điểm mạnh, điểm yếu của nhà trường từ đó tìm giải pháp khắc phục điểm yếu và phát huy điểm mạnh.

2.3.2. Nhiệm vụ

- Xây dựng kế hoạch tự đánh giá, thành lập Hội đồng Tự đánh giá và hoàn thiện báo cáo Tự đánh giá để nộp Sở đúng lịch.

2.3.3. Chỉ tiêu

- Trước ngày 15/10/2021 hoàn thành xây dựng kế hoạch tự đánh giá;
- Trước ngày 30/10/2021 hoàn thành việc công bố kế hoạch tự đánh, triển khai tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên trong trường, phân công nhiệm vụ cho các thành viên thực hiện;
- Trước ngày 15/03/2022 hoàn thành đề cương báo cáo, thu thập minh chứng, mã hóa minh chứng, phiếu đánh giá các tiêu chuẩn;
- Trước ngày 25/04/2022 Hoàn thiện báo cáo, hoàn thiện bổ sung minh chứng, phiếu đánh giá;

2.3.4. Giải pháp

- Tổ chức tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa của việc tự đánh giá và đánh giá ngoài đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong đơn vị thông qua các cuộc họp, công thông tin của trường;

- Thành lập Ban phụ trách công tác tự đánh giá gồm các thành viên có năng lực, có trách nhiệm đảm bảo thực hiện tốt công tác tự đánh giá; Cử 01 phó hiệu trưởng chủ trì công tác kiểm định;

- Xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong Ban công tác đánh giá kiểm định;

- Tổ chức thực hiện việc tự đánh giá theo đúng quy định ghi trong kế hoạch, tổ chức kiểm tra việc thực hiện kế hoạch, đánh giá việc thực hiện kế hoạch theo từng giai đoạn;

- Thực hiện việc báo cáo công tác tự đánh giá Sở GD theo đúng quy định;

- Thu hút các nguồn lực để hoàn thiện cơ sở vật chất và nguồn tài chính phục vụ cho công tác kiểm định.

2.4. Công tác thi đua khen thưởng.

2.4.1. Mục tiêu

- Triển khai thực hiện công tác thi đua khen thưởng nhằm đánh giá đúng việc thực hiện nhiệm vụ của CB, GV, NV và tạo động lực để CB, GV, NV hoàn thành nhiệm vụ

2.4.2. Nhiệm vụ

- Xây dựng quy chế thi đua khen thưởng để đánh giá công bằng, khách quan tất cả mọi công việc, lấy ý kiến của CB, GV, NV để hoàn thiện quy chế.

- Thành Lập Hội đồng thi đua khen thưởng, phân công nhiệm vụ.

- Tiến hành theo dõi đánh giá kịp thời.

2.4.3. Chỉ tiêu

- 100% cán bộ giáo viên đăng ký thi đua từ đầu năm học để phấn đấu

- 95 % cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt danh hiệu lao động tiên tiến;

- Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở: 7 đến 8 người;

- Có 3 cán bộ, giáo viên, nhân viên được giám đốc Sở GD-ĐT khen;

- Các đoàn thể công đoàn, đoàn thanh niên được nhận giấy khen, bằng khen của cấp trên.

2.4.4. Giải pháp

- Phổ biến, tuyên truyền kịp thời các văn bản về thi đua của cấp trên;

- Phát động các phong trào thi đua của nhà trường, của ngành đến tất cả các cán bộ giáo viên;
- Tổ chức đăng ký chỉ tiêu thi đua cho tập thể, các nhân trong cơ quan ngay từ đầu năm học;
- Xây dựng quy chế thi đua khen thưởng chi tiết, cụ thể để cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện;
- Phân công cho lãnh đạo đơn vị phụ trách theo dõi các lĩnh vực thi đua, lập kế hoạch tổ chức theo dõi đánh giá thi đua hàng tháng và học kỳ. Kết thúc mỗi tháng và học kỳ công khai kết quả theo dõi các lĩnh vực thi đua;
- Tổ chức đánh giá theo đúng quy định. Cụ thể thực hiện theo trình tự: Tổ chức đánh giá thi đua tại tổ chuyên môn theo quy chế của tổ, trên cơ sở đó tổ tiến hành lập biên bản giới thiệu danh hiệu thi đua cho trường; Hội đồng thi đua khen thưởng họp và bình xét thi đua theo quy định; Lập tờ trình đề nghị các danh hiệu thi đua với Sở;
- Huy động các nguồn lực kinh phí khen thưởng kịp thời cho cán bộ, giáo viên nhân viên;

2.5. Công tác tài chính, cơ sở vật chất, công tác xã hội hóa giáo dục.

2.5.1. Chi tiêu

- Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các quy định về tài chính, thực hiện đúng chính sách, đúng đối tượng.
- Thực hiện công tác xã hội hóa huy động các nguồn lực theo đúng thông tư 16/2018/TT-BGDĐT và hướng dẫn của Sở GD để làm nhà để xe cho học sinh;
- Cơ sở vật chất trường, lớp thường xuyên được tu sửa, vệ sinh đảm bảo sạch sẽ.

2.5.2. Giải pháp

- Tổ chức kiểm tra, rà soát thực trạng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học theo từng danh mục, từng loại cụ thể để có kế hoạch sửa chữa và bổ sung kịp thời theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu đã ban hành. Khai thác các nguồn lực nhằm tăng cường các thiết bị dạy học hiện đại, thiết bị dạy học hiện có yếu tố công nghệ thông tin, phần mềm dạy học có hiệu quả.
- Thực hiện nghiêm túc các bước trong việc mua sắm trang thiết bị, quản lý chặt chẽ các khoản chi theo đúng quy định. Rà soát lại hệ thống điện nước đảm bảo không để thất thoát, giáo dục, tuyên truyền cho học sinh việc tiết kiệm điện, nước...;

- Lập kế hoạch huy động các nguồn lực để ủng hộ, tài trợ để làm nhà để xe cho học sinh;

- Lập kế hoạch trình với Sở GD&ĐT và UBND tỉnh xin kinh phí sửa chữa khu nhà học gồm 21 lớp học, khu phòng tổ bộ môn.

2.6. Phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

2.6.1. Chỉ tiêu

- 100% Cán bộ, giáo viên, nhân viên không vi phạm luật phòng, chống tham nhũng.

2.6.2. Giải pháp

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Nghị định 59/2013/NĐ-CP ngày 17/6/2013 về quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống tham nhũng; Chỉ thị số 50-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng.

- Thực hiện nghiêm túc việc lồng ghép, tích hợp nội dung PCTN vào giảng dạy trong nhà trường theo Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ.

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ, kiểm tra giám sát. Thực hiện tốt công tác quản lý nhân sự, ngân sách, thời gian làm việc.

2.7. Công tác tham mưu, phối hợp

2.7.1. Mục tiêu, nhiệm vụ

Tăng cường phối hợp với các địa phương, Đoàn thanh niên, Công đoàn, Hội chữ thập đỏ, gia đình và cộng đồng trong việc quản lý, phối hợp giáo dục toàn diện cho học sinh.

2.7.2. Giải pháp

- Thường xuyên báo cáo Sở GD&ĐT, Huyện ủy, UBND huyện để xin ý kiến chỉ đạo, kiến nghị, đóng góp xây dựng văn bản theo quy định nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, xây dựng trường lớp.

- Tham mưu cho Chi bộ nhằm phát huy vai trò của tổ chức Đảng trong nhà trường, vận động các đảng viên tiên phong, gương mẫu trong các Cuộc vận động lớn, các phong trào thi đua; thực hiện tốt nguyên tắc tự phê bình và phê bình; xây dựng nội bộ đoàn kết, phát huy vai trò lãnh đạo toàn diện, tuyệt đối của Đảng trong nhà trường.

- Phối hợp với Công đoàn trong nhà trường:

+ Phát động các phong trào thi đua: “Ngành GD&ĐT Nam Định chung tay đẩy lùi dịch bệnh Covid-19 vượt mọi khó khăn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”; “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, “*Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo*”, “*Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*”, “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”; “Doanh nghiệp Nam Định hội nhập và phát triển”, “Nam Định chung tay vì người nghèo, không để ai bị bỏ lại phía sau”, “Cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Nam Định thi đua thực hiện văn hóa công sở”

+ Thực hiện tốt Quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường; ký kết phối hợp giữa Chính quyền với Công đoàn, tạo điều kiện tổ chức Công đoàn phát huy nhiệm vụ chính trị; xây dựng phong trào thi đua, phát hiện và bồi dưỡng các cá nhân điển hình. Làm tốt công tác giáo dục đoàn viên, tăng cường động viên đoàn viên công đoàn hoàn thành tốt nhiệm vụ; Tổ chức tốt hoạt động nữ công trong nhà trường, các hoạt động tham quan, học tập, hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao. Tổ chức cho Công đoàn viên tham gia hiến máu nhân đạo, thăm hỏi đồng nghiệp bị ốm đau hoặc gia đình có chuyện vui buồn.

- Phối hợp với Công đoàn trong nhà trường:

+ Đối với Đoàn TNCS Hồ Chí Minh: Thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục truyền thống, giáo dục đạo đức, chú trọng truyền cảm hứng, lòng nhiệt huyết cho tuổi trẻ; tăng cường công tác quản lý nền nếp, giáo dục đoàn viên thanh niên học sinh, phát huy tính sáng tạo, năng động của tuổi trẻ ; tổ chức các hoạt động bổ ích, thu hút đoàn viên thanh niên tham gia, qua đó tăng cường rèn luyện kỹ năng sống; chú ý đến các hoạt động nhằm giáo dục học sinh thực hiện tốt phong trào thi đua “*Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*”.

+ Chi đoàn giáo viên: Tổ chức tốt các hoạt động hỗ trợ công tác giáo dục và học tập của giáo viên và học sinh.

- Ban đại diện cha mẹ học sinh: Tạo điều kiện thuận lợi nhất cho Ban đại diện CMHS hoạt động, thường xuyên lắng nghe ý kiến từ phụ huynh để điều chỉnh quá trình triển khai nhiệm vụ.

2.8. Chuẩn bị các điều kiện triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới

- Phổ biến các văn bản chỉ đạo của các cấp lãnh đạo về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông, tổ chức cho toàn thể CBQL, giáo viên nghiên cứu thảo luận nội dung chương trình giáo dục phổ thông mới

- Cử CBQL, giáo viên tham gia tập huấn, bồi dưỡng chuẩn bị thực hiện chương trình GDPT mới.

- Tham mưu cho các cấp lãnh đạo bổ sung cơ sở vật chất, đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục để chuẩn bị các điều kiện tốt nhất cho việc thực hiện chương trình GDPT mới.

- Nghiên cứu chương trình GDPT 2018 ban hành theo thông tư 32/2018/TT-BGDĐT để lên phương án sắp xếp lớp 10 năm học 2022-2023.

3. Công tác quản lý, chỉ đạo

3.1. Hiệu trưởng:

- Thành lập ban chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ năm học, trong đó Hiệu trưởng là trưởng ban, chịu trách nhiệm điều hành, lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục đến CB, GV, NV.

- Tổ chức kiểm tra và đánh giá thực hiện Kế hoạch từng năm học, có sơ kết, tổng kết từng nội dung hoạt động.

3.2. Phó Hiệu trưởng:

3.2.1. Phó Hiệu trưởng phụ trách CM

- Theo dõi chỉ đạo kiểm tra đánh giá các mặt hoạt động CM, nghiệp vụ; phụ trách chỉ đạo nâng cao năng lực CM và nghiệp vụ của GV; xây dựng kế hoạch bồi dưỡng HS giỏi và theo dõi đôn đốc thực hiện; tổ chức các hội thảo chuyên đề cho các bộ môn. Phụ trách chỉ đạo tham gia các cuộc thi HSG văn hóa, Hùng biện Tiếng Anh, thi olympic dành cho học sinh, thi giải toán và các môn khoa học bằng Tiếng Anh, thi GVĐG và các cuộc thi khác của giáo viên;

3.2.2. Phó Hiệu trưởng phụ trách hoạt động giáo dục NGLL, cơ sở vật chất

- Chỉ đạo hoạt động xây dựng nhân cách HS, hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, rèn luyện kỹ năng sống cho HS; xây dựng kế hoạch rèn luyện hạnh kiểm cho HS; chỉ đạo hoạt động phối hợp giữa giáo viên chủ nhiệm với cha mẹ HS. Trường ban tư vấn cho HS.

- Xây dựng kế hoạch cụ thể về quản lý và sử dụng tài sản và thiết bị dạy học.

- Tham mưu công tác kiểm tra, sửa chữa bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; công tác đổi mới các quy trình hoạt động hành chính.

- Thường xuyên kiểm tra việc quản lý và sử dụng tài sản nhà trường có báo cáo đánh giá và rút kinh nghiệm.

- Xây dựng kế hoạch phụ đạo HS yếu kém, công tác dạy thêm học thêm.

3.3. Tổ trưởng chuyên môn

- Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ, chú trọng các biện pháp để khắc phục các tồn tại; tổ chức phân công hỗ trợ CM, nghiệp vụ trong tổ, các hoạt động đổi mới phương pháp giảng dạy, hỗ trợ sử dụng các phương tiện, thiết bị dạy học...

- Kiểm tra đánh giá, xếp loại, rút kinh nghiệm các hoạt động của tổ bộ môn.

- Bám sát nhiệm vụ năm học và chủ đề năm học để triển khai thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và đối tượng HS.

3.4. Chủ tịch Công đoàn

- Chỉ đạo hoạt động của các tổ trưởng công đoàn, vận động xây dựng đạo đức lối sống, theo dõi và tổng hợp phong trào thi đua trong CB-GV-NV. Chú trọng vào hoạt động “Xây dựng trường học thân thiện, HS tích cực”, “Mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”, Xây dựng trường học hạnh phúc

- Làm công tác tư tưởng theo dõi động viên cán bộ, công chức khắc phục khó khăn trong đó coi trọng yếu tố tâm lý để tạo động lực làm việc trong giáo viên, tổ chức các hoạt động kiểm tra đánh giá theo các tiêu chí đã đề ra.

- Động viên cán bộ - giáo viên nhân viên tự học nâng cao trình độ CM nghiệp vụ và hoàn thành tốt kế hoạch giáo dục của nhà trường đề ra.

3.5. Đoàn thanh niên

- Xây dựng kế hoạch hoạt động, phối hợp với giáo viên chủ nhiệm, cha mẹ HS để có các chương trình huấn luyện kỹ năng sống, trò chơi dân gian, trò chơi khoa học; thành lập và duy trì hoạt động các câu lạc bộ; câu lạc bộ kỹ năng mềm; đội, nhóm văn nghệ...Duy trì và phát triển các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao hằng năm.

- Phát hiện và xây dựng lực lượng nòng cốt từ các chi đoàn lớp để xây dựng phong trào: “Trường học hạnh phúc”, thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền, thu nhận và xử lý các thông tin phản hồi từ HS.

3.6. Tổ Văn phòng

-Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ, chú trọng các biện pháp để khắc phục các tồn tại.

- Phối hợp và tổ chức phân công cán bộ nhân viên; sử dụng các phương tiện, thiết bị cho khâu quản lý hồ sơ, sổ sách, sách giáo khoa hợp lý, khoa học.

- Kiểm tra đánh giá xếp loại, rút kinh nghiệm từng bộ phận kịp thời, chính xác, kịp tiến độ công việc chung của trường.

3.7. Giáo viên chủ nhiệm

- Phát động phong trào thi đua tại lớp, tổ chức các hoạt động rèn luyện kỹ năng cho HS;

- Quan tâm chú ý đến những HS có hoàn cảnh khó khăn, HS khuyết tật, động viên thăm hỏi, động viên những HS nghèo, vượt khó trong học tập và rèn luyện...

- Đề xuất Hiệu trưởng tặng Giấy khen cho HS hoàn thành nhiệm vụ học tập, giáo dục toàn diện; HS có cố gắng vượt trội về lĩnh vực nào đó.

4. Công tác kiểm tra, giám sát

- Kiểm tra đột xuất: các hoạt động chuyên môn (giảng dạy, chủ nhiệm, BDHSG...)

- Kiểm tra chuyên đề: Theo kế hoạch kiểm tra riêng.

5. Chế độ thông tin, báo cáo

Kế hoạch giáo dục bộ môn, kế hoạch giáo dục của giáo viên nộp về Phó hiệu trưởng chuyên trước 15/9/2021. Nộp báo cáo sơ kết học kì 1 trước ngày 10/1/2022, báo cáo tổng kết năm học trước ngày 15/5/2022.

6. Quy định về hồ sơ sổ sách, ký duyệt

6.1. Hồ sơ của Tổ chuyên môn

6.1.1. Kế hoạch

- *Kế hoạch hoạt động chuyên môn chung của tổ*: Được làm theo đúng mẫu quy định, đảm bảo liên thông với KH của nhà trường, kế hoạch được Hiệu trưởng phê duyệt hạn cuối bắt đầu học kì I.

- *Kế hoạch BDTX của Tổ*: Làm theo mẫu của Sở GD&ĐT đảm bảo tính thực tiễn và được phê duyệt của Hiệu trưởng.

- *Kế hoạch sử dụng thiết bị, thí nghiệm dạy học* (môn Lý, Hóa, Sinh, TD – QPAN, và một số môn khác): TTCM, NTCM dựa trên những thiết bị, dụng cụ thí nghiệm, tranh ảnh còn khả năng sử dụng của bộ môn mình xây dựng kế hoạch sử dụng cho cả một năm học, kế hoạch phải được Hiệu trưởng phê duyệt hạn cuối là bắt đầu học kỳ I.

- *Kế hoạch dạy thêm, học thêm cả năm*: Dùng để đi xin giấy phép dạy thêm học thêm của trường. Kế hoạch dạy thêm từng đợt dựa trên số buổi hoặc ca của Ban giám hiệu các tổ xây dựng kế hoạch dạy ôn tập, yêu cầu mỗi giáo viên khi soạn giáo án theo kế hoạch phải thống nhất về tên bài dạy, nội dung trong tiết soạn đó (Kế hoạch này nộp cho PHT phụ trách chuyên môn mà không phải lưu ở tổ chuyên

môn). Kế hoạch ôn thi THPT Quốc gia thực hiện theo sự thống nhất khi tiến hành ôn tập.

- Kế hoạch dạy học được hiệu trưởng phê duyệt phải lưu hồ sơ của tổ 1 bộ
- Kế hoạch dạy tự chọn (nếu có); Những môn có tiết tự chọn TCM thống nhất nội dung theo tiết đề GV soạn giáo án.
- Kế hoạch đề xuất việc bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn (nếu có).
- **Lưu ý:** Tất cả kế hoạch của tổ chuyên môn đều phải có sự phê duyệt của Hiệu trưởng và làm thành 2 bộ, 1 bộ lưu ở tổ chuyên môn, 1 bộ lưu tại Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn.

6.1.2. Sổ họp tổ, nhóm chuyên môn

- Là sổ do Sở GD&ĐT cung cấp: Ghi nội dung sinh hoạt tổ về hành chính và chuyên môn (nếu không phải tổ ghép), nội dung chuyên đề, nhận xét chuyên đề, nhận xét tiết hội giảng....yêu cầu ghi rõ ngày và ký xác nhận của Chủ tọa và thư ký cuộc họp.

- Sổ ghi biên bản cuộc họp đồng thời cũng là sổ ghi việc xin nghỉ GV, lưu giấy xin phép, phân công GV dạy thay.....

- Sổ họp nhóm (Dành cho tổ ghép): Ghi những nội dung chuyên đề, nhận xét chuyên đề, thống nhất chuyên môn, nhận xét hội giảng....yêu cầu ghi rõ ngày và ký xác nhận của TTCM, NTCM và thư ký cuộc họp

6.2. Hồ sơ của giáo viên

6.2.1. *Giáo án:* Soạn theo kế hoạch dạy học bao gồm giáo án dạy chính khóa (Giáo án dạy theo kế hoạch dạy học chính thức và giáo án tự chọn) và giáo án dạy thêm.

- Các tiết dạy phải có giáo án: Giáo án mới 100%, hình thức được thống nhất trong tổ nhóm (theo quy định của Sở GD&ĐT). Giáo án phải ghi rõ ngày tháng năm soạn, tiết theo phân kế hoạch dạy học và lớp dạy và nộp bản mềm để tổ/ nhóm trưởng phê duyệt và Ban giám Hiệu kiểm tra.

- Giáo viên lên lớp giảng dạy được sử dụng giáo án bản mềm trên máy tính. Nếu không sử dụng máy tính thì phải có giáo án in trên khổ giấy A4, có bìa rõ ràng.

+ Soạn bài đầy đủ theo KHDH, chất lượng bài soạn đáp ứng yêu cầu của tiết dạy. Trình bày khoa học, rõ ràng, sạch đẹp, đúng quy cách theo sự thống nhất chung của bộ môn. Không ngừng cải tiến PPDH, thiết kế bài giảng theo hướng phát huy tính tích cực, sáng tạo và năng lực tự học của học sinh. Mỗi bài soạn là một tiết dạy, các bài có nhiều tiết thì cần ngắt tiết rõ ràng không được soạn gộp nhiều tiết trong

một

bài.

+ Phân môn (đại số và hình học) phải có giáo án riêng. Riêng môn Ngữ văn soạn chung 1 giáo án. Không soạn gộp nhiều tiết dạy, các tiết dạy phải được đánh số thứ tự từ tiết 1 đến tiết cuối cùng của năm học (**Chỉ những môn đã được Phòng GDTrH cho phép soạn gộp các tiết thì mới được thực hiện và nhóm chuyên môn hoàn toàn chịu trách nhiệm với tính chính xác của quy định đó**).

- Giáo án phải được TTCM hoặc NTCM phê duyệt trực tuyến trước ít nhất 1 tuần. Khi duyệt phải cập nhật nội dung nhân xét, ngày tháng năm phê duyệt để giáo viên điều chỉnh (Nếu cần).

- Giáo án dạy tự chọn (nếu có dạy) soạn theo đúng kế hoạch tổ nhóm thống nhất được phê duyệt của Ban Giám hiệu. Dạy học chủ đề tự chọn bám sát để *ôn tập, hệ thống hóa, khắc sâu kiến thức, kỹ năng*, không bổ sung kiến thức nâng cao. Giáo án hướng nghiệp, hoạt động GD NGLL (đối với giáo viên chủ nhiệm).

- Tiết thực hành: Cần tận dụng tối đa các thiết bị để tổ chức thực hành.

6.2.2. Kế hoạch giảng dạy bộ môn, kế hoạch dạy học tự chọn, giáo dục hướng nghiệp, giáo dục ngoài giờ lên lớp, kế hoạch hoạt động giáo dục nghề phổ thông, kế hoạch sử dụng đồ dùng, thiết bị dạy học, kế hoạch BDTX.

Các kế hoạch phải được TTCM ký xác nhận, Hiệu trưởng phê duyệt.

6.2.3. Sổ tự học, tự bồi dưỡng, tài liệu tham khảo (tích lũy chuyên môn, nghiệp vụ).

- Thường xuyên làm tốt công tác tự BD chuyên môn: thu thập tư liệu liên quan đến chuyên môn giảng dạy, công tác giáo dục, ... lưu giữ vào sổ.

- Ghi chép các nội dung khó cần giải quyết trong công tác soạn, giảng và các biện pháp giải quyết của tổ nhóm chuyên môn trong các buổi sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn.

- Tham gia tích cực viết đề tài, thao giảng và các đợt thi giáo viên dạy giỏi các cấp.

- Khuyến khích học tập nâng cao trình độ chuyên môn, tin học, ngoại ngữ,...

- Ghi chép cẩn thận các nội dung tập huấn của Sở GD&ĐT

6.2.4. Sổ tổng hợp.

- *Phân kế hoạch:* Hoàn thiện TTCM, BGH ký xác nhận ngày từ tuần đầu học kỳ

- *Phần dự giờ*: Dự giờ đủ, đúng quy định. Giáo viên dự tối thiểu 18 tiết/1 năm học (2 tuần 1 tiết). Ghi chép đầy đủ các nội dung trong các tiêu chuẩn đánh giá giờ dạy theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT (Phiếu đánh giá tiết dạy được in ở Sổ dự giờ);

- *Phần ghi chép hội họp*: Ghi chép đầy đủ nội dung các cuộc họp, phải trùng nội dung, thời gian với sổ ghi biên bản họp tổ, nhất là các nội dung liên quan đến chuyên môn, nội dung các chuyên đề, nhận xét chuyên đề, nhận xét tiết Hội giảng, ghi chép nội dung giao ban, họp cơ quan.

- *Phần đăng ký giảng dạy*: phải ghi đầy đủ nội dung sáng chiều nếu có, nội dung các tiết dạy phải khớp với Sổ đầu bài và kế hoạch dạy học, **mỗi tuần được TTCM (hoặc NTCM) ký duyệt ở bên trái của mỗi trang vào buổi sinh hoạt chuyên môn và được phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn ký duyệt vào phần phê duyệt của lãnh đạo .**

6.2.5. Sổ theo dõi và đánh giá học sinh.

- Sổ theo dõi và đánh giá học sinh do giáo viên tự in tại phần mềm Vnedu
- Điểm số của từng học sinh được ghi rõ ràng, đúng theo loại điểm.
- Hạn chế việc ghi sai điểm. Không tẩy xóa, chữa đẽ lên các điểm đã ghi. Sửa điểm phải đúng quy chế.
- Đảm bảo vào đúng đủ cơ số điểm đã thống nhất ở nhóm chuyên môn.
- Việc tính điểm thực hiện theo đúng quy định của Bộ GD&ĐT. Phần mềm tính điểm thành phần phải đảm bảo quy tắc làm tròn, tránh sai sót khi tính điểm TBCN

6.2.6. Sổ chủ nhiệm (đối với giáo viên chủ nhiệm).

- Giáo viên chủ nhiệm ghi đầy đủ các thông tin trong sổ: Kế hoạch công tác của lớp chủ nhiệm (Tình hình của lớp, cơ cấu lớp, tổ chức lớp, thuận lợi và khó khăn; Các chỉ tiêu phấn đấu về hạnh kiểm và học lực; về các hoạt động văn thể, lao động vệ sinh, hoạt động hướng nghiệp- hoạt động GDNGLL- Hoạt động tập thể...) Sổ có phần lý lịch của từng học sinh, địa chỉ, hoàn cảnh, năng khiếu và điện thoại liên hệ khi cần. Điều quan trọng là cần thể hiện sự theo dõi quá trình học tập và rèn luyện của từng học sinh ở các mặt giáo dục.

6.2.7. Một số công văn bắt buộc: Chỉ đạo chuyên môn của Sở GD&ĐT

7. Quy định về sinh hoạt chuyên môn

7.1. Thời gian

Tổ chuyên môn sinh hoạt hai tuần một lần (một buổi) (nhà trường xếp **2 tiết/1 tuần** vào các sáng thứ 2 và 1 tháng được quy đổi thành thời gian của 2 buổi chiều) và có thể họp đột xuất theo yêu cầu công việc hay khi Hiệu trưởng yêu cầu.

7.2. Hình thức

Sinh hoạt chuyên môn kết hợp hình thức trực tiếp hàng tuần tại địa điểm phòng tổ kết hợp với hình thức trực tuyến khi có yêu cầu bất thường hoặc do dịch bệnh diễn biến phức tạp

7.3. Nội dung

Việc sinh hoạt tổ chuyên môn cần tập trung thảo luận kế hoạch giáo dục, kế hoạch bài giảng theo hướng nghiên cứu bài học; xây dựng chuyên đề dạy học, đổi mới phương pháp dạy học, sử dụng kỹ thuật dạy học hiện đại; đổi mới kiểm tra đánh giá...

Trên đây là kế hoạch giáo dục năm học 2021-2022 của trường THPT Nguyễn Đức Thuận. Để hoàn thành tốt nhiệm vụ trong năm học 2021-2022 tập thể sư phạm trường THPT Nguyễn Đức Thuận phấn đấu nỗ lực quyết tâm vượt qua mọi khó khăn thử thách để hoàn thành mục tiêu đề ra./.

Nơi nhận:

- Phòng GDTrH-Sở GDĐT Nam Định (để báo cáo);
- Ban giám hiệu (để chỉ đạo triển khai);
- Toàn thể GV, NV (để thực hiện);
- Lưu VP.

P.HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Phương

PHÊ DUYỆT CỦA HỘI ĐỒNG TRƯỜNG

**TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH**



Trần Quang Đức

PHỤ LỤC: KẾ HOẠCH CHI TIẾT THEO TUẦN

Tuần	Nội dung công việc	Người phụ trách	Điều chỉnh
Tháng 8	Phân công chuyên môn. Biên chế lớp	d/c Phương	
	Tập huấn bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên	d/c Phương	
	Rà soát xây dựng, chỉnh sửa, bổ sung các loại quy chế hoạt động của trường	d/c Đức	
	Hoàn thành công tác bổ nhiệm TT	d/c Đức	
	Xây dựng kế hoạch năm học	d/c Đức	
	Các PHT xây dựng kế hoạch các mảng phụ trách CTCD, BTDT, TTCM, GV, GVCN xây dựng kế hoạch	BGH d/c Đức	
	Hướng dẫn tổ, nhóm CM và GV làm các loại kế hoạch	d/c Phương	
	Bàn giao cơ sở vật chất trang thiết bị cho các lớp	d/c Thúy	
	Lao động dọn vệ sinh trường lớp chuẩn bị cơ sở vật chất cho năm học mới	d/c Thúy	
	Học chính trị chuẩn bị cho khai giảng năm học mới	d/c Đức	
	Tuyển chọn học sinh giỏi khối 12	d/c Phương	
	Chuẩn bị các điều kiện để khai giảng năm học mới	d/c Đức	
	Làm hồ sơ xin cấp phép DTHH	d/c Thúy	
	Ngoại khóa an toàn giao thông	d/c Thúy, Đoàn TN	
Đại hội các chi đoàn	BCH Đoàn		
Các lớp kiện toàn tổ chức	GVCN		
Mua ấn phẩm, hồ sơ	Kế toán		
Khai giảng năm học mới (5/9/2021)	d/c Đức		
1 06-12/9/ 2021	Xây dựng, Hoàn thiện kế hoạch giáo dục môn học - Chuẩn bị cơ sở vật chất, trang TBĐH phục vụ cho HĐ giảng dạy-học tập trong năm. Chọn . BDHSG	Tổ trưởng Tổ CM GV được phân công	

Tuần	Nội dung công việc	Người phụ trách	Điều chỉnh
	Hoàn thành SKKN dự thi Xây dựng kế hoạch dạy thêm - học thêm. Xây dựng kế hoạch tổ chức cuộc thi KHKT cấp trường - Triển khai học Nghề phổ thông - Các nhóm chuyên môn dọn dẹp, sắp xếp phòng thí nghiệm	GV- Nhóm GV đ/c Thúy, TCM đ/c Thúy GV tham gia dạy nghề Nhóm CM	
2 13-19/9/2021	Đăng ký hoạt động chuyên môn (KTNB, SKKN, hội giảng, bài học STEM....) Phê duyệt KHGD môn học Tập huấn UDCNTT Chấm SKKN- nộp dự thi Đại hội đoàn trường Hoàn thành công tác phổ cập giáo dục Phát động cuộc thi "Tuổi trẻ học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.	GV PHT BGH, GV Ban Trĩ dục BCH Đoàn đ/c Phương Đoàn thanh niên	
3 20-26/9/2021	Dự giờ , thăm lớp Triển khai Dạy thêm - học thêm đợt 1 Phát động cuộc thi KHKT cấp trường Kiểm tra nền nếp đầu năm Duyệt các kế hoạch của tổ trưởng và các bộ phận Phát động các phong trào thi đua: "Ngành GD&ĐT Nam Định chung tay đẩy lùi dịch bệnh Covid-19 vượt mọi khó khăn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ"	TTCM- BGH đ/c Thúy đ/c Thúy Đoàn thanh niên, GV đ/c Đức BGH, BCH Công đoàn	
4 27-03/10/2021	Dự giờ hết tập sự XD đề thi thử HSG lần 1 Triển khai công tác tự đánh giá Hoạt động ngoại khóa: Tìm hiểu An toàn giao	BGH- Tổ trưởng- Nhóm Địa Nhóm CM đ/c Thúy Đoàn TN	

Tuần	Nội dung công việc	Người phụ trách	Điều chỉnh
	thông Hoạt động hướng nghiệp: Thanh niên học tập, rèn luyện vì sự nghiệp CNH, HĐH đất nước	GVCN	
	Triển khai cuộc thi viết về thầy cô và mái trường mến yêu	DTN, GV, HS	
5 04-10/10/ 2021	KTNB lần 1 Thi thử HSG lần 1 Các bộ phận và các cá nhân đăng ký thi đua Chuyên mục đầu tuần lớp 10A1, 10A4 với nội dung: Tuyên truyền một số biện pháp phòng chống dịch bệnh Covid 19, vệ sinh cá nhân, rửa tay bằng xà phòng	d/c Phương d/c Phương Công đoàn Đoàn TN, GVCN, HS các lớp	
6 11-17/10/ 2021	Thảo luận xây dựng ma trận đề KT định kỳ- phân công GV ra đề	Nhóm CM	
7 18-24/10/ 2021	Phân biện đề KT định kỳ-nộp PHT Tổ chức hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường Tổ chức kỷ niệm ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10 Hoạt động ngoài giờ lên lớp theo nội dung: Thanh niên với tình bạn, tình yêu và gia đình và tổ chức diễn đàn hướng nghiệp cho khối 12	Nhóm CM d/c Phương BCH.CĐ GVCN	
8 25-31/10/ 2021	Tổ chức KT chung / KTHIS GV XD đề thi thử HSG lần 2 Nộp sản phẩm cuộc thi KHKT cấp trường, chọn sản phẩm dự thi KHKT và ngày hội STEM cấp tỉnh Phát động phong trào thi đua tháng thi đua "Dạy tốt - Học tốt" chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20/11 Tổ chức ngoại khóa cho học sinh hướng ứng chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn năm 2021	BGH Nhóm CM D/c Thúy BCH.CĐ, BCH Đoàn BCH.CĐ, BCH Đoàn	
9 01-07/11/ 2021	Thi nghề phổ thông đối với hs lớp 12 Thi thử HSG lần 2 Tham dự thi GVG cụm GDCT, hội thao cụm XDKHGDCT 2018 Triển khai Dạy thêm – học thêm đợt 2	BGH BGH BGH-GV d/c Thúy	

Tuần	Nội dung công việc	Người phụ trách	Điều chỉnh
	Hoạt động ngoại khóa tô Lí-ID-QPAN-CN với nội dung: Tìm hiểu và chế tạo tên lửa nước	Tổ Lí-ID-QPAN-CN.	
10 08-14/11/ 2021	Tổ chức Cuộc thi Hùng Biện Tiếng Anh cấp trường Triển khai kế hoạch các hoạt động VIIVN-TDĐT chào mừng ngày 20/11 Tổ chức lễ kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11 Hoạt động ngoài giờ lên lớp theo nội dung: Thanh niên với truyền thống hiếu học và tôn sư trọng đạo	BGH- Nhóm Anh BCH Đoàn BGH, BCH.CĐ GVCN	
11 15-21/11/ 2021	Kiểm tra toàn diện chuyên đề GV Chuyên mục đầu tuần lớp 10A2, 10A6 với nội dung: Tri ân thầy cô	BGH- TTCM Đoàn TN, GVCN, HS các lớp	
12 22-28/11/ 2021	XD đề thi thư HSG lần 2 Chuyên mục đầu tuần lớp 11A4 với nội dung: Văn nghệ, kể chuyện Bác Hồ, các anh hùng dân tộc	Nhóm CM Đoàn TN, GVCN, HS các lớp	
13 29-05/12/ 2021	Thi thư HSG lần 2	BGH	
14 06-12/12/ 2021	KT toàn diện / Chuyên đề	BGH- TTCM	
	Chuyên đề: Giáo dục truyền thống Quân đội nhân dân Việt Nam	BCH Đoàn	
16 20-26/12/ 2021	XD đề thi thư HSG lần 3- đề cụm 11 Khảo sát hết học kì 1 - Hoạt động ngoài giờ lên lớp với nội dung: Thanh niên với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc	Nhóm CM BGH GVCN	
17 27-02/01/ 2022	Thi thư HSG lần 3 Phản biện đề HSG cụm Tham gia cuộc thi KHKT và ngày hội STEM cấp	BGH d/c Phương D/C Thủy.	

Tuần	Nội dung công việc	Người phụ trách	Điều chỉnh
	tỉnh	GV hướng dẫn và HS có sản phẩm	
18 03-09/01/ 2022	<p>Đánh giá – xếp loại học kỳ I</p> <p>Duyệt kết quả học kỳ I</p> <p>Chuyên mục đầu tuần lớp 11A3 với nội dung: Tuyên truyền An toàn thực phẩm; Tuyên truyền phòng trách tệ nạn xã hội, cấm đốt pháo và tàng trữ các chất nổ.</p> <p>Thống kê chất lượng cuối kỳ, báo cáo</p> <p>Điều chỉnh kế hoạch giáo dục, phân công nhiệm vụ chuẩn bị học kỳ II</p> <p>Họp PHHS toàn trường cuối kỳ I</p> <p>Hoàn thành việc thực hiện kế hoạch học kỳ I ngày 09/01/2022</p>	<p>GV</p> <p>BGH</p> <p>Đoàn TN, GVCN, HS các lớp</p> <p>d/c Phương</p> <p>BGH</p> <p>BGH, GVCN</p> <p>d/c Phương</p>	
19 10-16/01/ 2022	<p>Xây dựng đề thi thử TN lần 1</p> <p>Tổ chức thi HSG Văn, Toán, Anh khối 11</p> <p>Hoạt động ngoại khóa tổ Văn – Sư: Tìm hiểu văn hóa truyền thống của quê hương Vụ Bản</p>	<p>Nhóm CM</p> <p>BGH</p> <p>Tổ Văn Sư.</p>	
20 17-23/01/ 2022	<p>Thi thử TN lần 1</p> <p>Tổ chức thi IOE cấp trường</p> <p>Xây dựng đề thi thử HSG</p> <p>Triển khai Dạy thêm – học thêm đợt 3</p>	<p>BGH</p> <p>BGH, nhóm Tiếng anh</p> <p>Nhóm CM</p> <p>d/c Thúy</p>	
21 24-30/01/ 2022	<p>Thi thử HSG lần 4</p> <p>Hoạt động chào mừng ngày thành lập Đảng 3/2</p> <p>Chuẩn bị về tài chính chăm lo về đời sống cho cán bộ, giáo viên, nhân viên ăn Tết vui tươi phấn khởi</p> <p>Tăng cường công tác chỉ đạo trực bao vệ đảm bảo an toàn trường học trước trong và sau Tết Nguyên Đán. Cử thêm cán bộ, giáo viên, nhân viên trực tăng cường</p>	<p>BGH</p> <p>d/c Đức</p> <p>d/c Đức</p> <p>d/c Thúy</p>	
22 07-13/02/	Chuyên mục đầu tuần lớp 10A5; 11A6	Đoàn TN, GVCN, HS các lớp	

Tuần	Nội dung công việc	Người phụ trách	Điều chỉnh
2022	Phát động và triển khai thực hiện “Tết trồng cây” Giáo dục NGLL: Thanh niên với lý tưởng cách mạng	đ/c Thúy. Đoàn TN Tổ Lý-TĐ-QPAN	
23 14-20/02/ 2022	KT toàn diện / Chuyên đề Hoạt động ngoại khóa tô Toán – Tin với nội dung: Ứng dụng thực tế của hình học trong đo đạc	BGH-TTCM Tổ Toán - Tin, HS các lớp	
24 21-27/02/ 2022	KT toàn diện / Chuyên đề	BGH-TTCM	
25 28-06/03/ 2022	Thi thư HSG lần 5 XD đề KT giữa kỳ II Phát động tháng thi đua với chủ đề “Tuổi trẻ rèn đức luyện tài vì ngày mai lập nghiệp” chào mừng ngày thành lập Đoàn TNCSHCM	BGH Nhóm CM BCH Đoàn	
26 07-13/03/ 2022	Khảo sát giữa học kỳ II Chuyên mục đầu tuần lớp 11A1, 11A2 Tổ chức Hội giảng chào mừng 8/3 và 26/3	BGH Đoàn TN, GVCN, HS các lớp BCH,CD, BCH Đoàn	
27 14-20/03/ 2022	KT toàn diện / Chuyên đề Tổ chức lễ ra quân cho các đội tuyển HSG dự thi HSG tỉnh, động viên thầy trò trước kì thi Tổ chức cho HS các đội tuyển tham gia thi HSG tỉnh Triển khai kế hoạch dạy thêm học thêm đợt 4	BGH, TTCM đ/c Phương đ/c Phương đ/c Thúy	
28 21-27/03/ 2022	Tổ chức học hướng nghiệp, hướng dẫn chọn nghề, trường cho HS khối 12 Tổ chức hoạt động trải nghiệm cho HS	GV đ/c Thúy, BCH Đoàn	
	XD đề thi thư TN lần 2	Nhóm CM	

Tuần	Nội dung công việc	Người phụ trách	Điều chỉnh
29 28-03/04/ 2022	Triển khai Dạy thêm – học thêm đợt 4, tổ chức ôn tập TNTHPT Hoạt động ngoại khóa tổ Hòa-Sinh-CN: Giáo dục kỹ năng sống, tìm hiểu về tình bạn, tình yêu	d/c Thúy Tổ Hòa-Sinh-CN, HIS các lớp	
30 04-10/04/ 2022	Thi thử TN lần 2 Giáo dục NGLL: Thanh niên với vấn đề lập nghiệp Hoạt động ngoại khóa tổ NN-Địa GDCD: Nguyenducthuan in my heart.	BGH GVCN Tổ NN-Địa GDCD.	
31 11-17/04/ 2022	Chuyên mục đầu tuần lớp 11A5; 10A7: Tìm hiểu truyền thống về các ngày giải phóng Miền nam, Điện Biên Phủ.	Đoàn TN, GVCN, HIS các lớp	
32 18-24/04/ 2022	XD đề thi thử TN lần 3 Tổ chức học hướng nghiệp khối 10, 11 Khảo sát học kỳ II khối 12	Nhóm CM GV d/c Phương	
33 25-01/05/ 2022	Chuyên mục đầu tuần lớp 10A3 Duyệt kết quả khối 12	Đoàn TN, GVCN BGH	
34 02-08/05/ 2022	Thi thử TN lần 3 Khảo sát học kỳ II khối 10, 11 Hoàn thành hồ sơ thi Tốt nghiệp THPT cho khối 12 Duyệt kết quả khối 12	BGH d/c Phương Ban TS BGH	
35 09-15/05/ 2022	Duyệt kết quả khối 10, 11 Giáo dục NGLL: Thanh niên với Bác Hồ Tổ chức tư vấn trao đổi cho HS khối 12 về tuyển sinh ĐHCĐ năm 2022 BCH Đoàn trường giới thiệu đoàn viên về sinh hoạt tại địa phương	GVCN, BGH GVCN BCH Đoàn BCH Đoàn	
36	Họp Hội đồng thi đua khen thưởng	d/c Đức	

Tuần	Nội dung công việc	Người phụ trách	Điều chỉnh
16-22/05/ 2022	<p>Họp PHHS toàn trường cuối năm</p> <p>Lên phương án nghỉ hè, trực bảo vệ, bảo vệ cơ sở vật chất</p> <p>Các lớp bàn giao tài sản cho nhà trường</p> <p>Từng bộ phận phụ trách cơ sở vật chất và thiết bị trường học kiểm kê tài sản</p> <p>Tổng kết năm học và làm lễ tri ân cho học sinh khối 12</p>	<p>d/c Đức, GVCN</p> <p>BGH</p> <p>d/c Thúy</p> <p>GV và nhân viên thiết bị</p> <p>d/c Đức</p>	
Tháng 6	<p>Thực hiện kế hoạch ôn thi Tốt nghiệp THPT 2022</p> <p>Cán bộ Giáo viên coi thi và chấm thi Tuyển sinh vào 10</p> <p>Tổ chức thi tuyển sinh vào 10</p> <p>Coi thi, chấm thi Tốt nghiệp THPT 2022</p> <p>Ôn thi lại</p> <p>Trực trường và hoàn thành mọi việc do Sở và Huyện yêu cầu</p>	<p>d/c Thúy</p> <p>d/c Đức, các GV</p> <p>d/c Đức</p> <p>d/c Phương</p> <p>d/c Phương</p> <p>BGH</p>	
Tháng 7	<p>Ôn thi lại</p> <p>Các công tác chuẩn bị hè và năm học mới</p> <p>Bồi dưỡng chuyên môn hè 2022</p> <p>Tổ chức tham quan hè cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường</p> <p>Thăm hỏi tặng quà Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, các gia đình thương binh liệt sĩ, phối hợp với địa phương tổ chức lễ tri ân các anh hùng liệt sĩ</p>	<p>d/c Phương</p> <p>BGH</p> <p>d/c Phương</p> <p>BGH</p> <p>BCH,CD</p> <p>BGH</p> <p>BCH,CD,</p> <p>BCH Đoàn</p>	